

TẬP ĐOÀN ĐÀU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG



Tổ chức thực hiện đấu giá:

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM



Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

BAOVIET Securities
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	3
1.	Căn cứ pháp lý	3
2.	Tổ chức phát hành.....	3
3.	Tổ chức tư vấn	3
II.	CÁC KHÁI NIỆM	4
III.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	5
1.	Giới thiệu chung	5
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức.....	8
4.	Công ty mẹ, đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, công ty con và công ty liên kết của tổ chức phát hành	21
4.1.	Công ty mẹ của tổ chức phát hành.....	21
4.2.	Danh sách đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của PV Gas	22
4.3.	Công ty con và công ty mà tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát	24
4.4.	Các công ty liên doanh, liên kết của tổ chức phát hành.....	24
5.	Các dự án khí	25
5.1.	Dự án đường ống dẫn khí bể Cừ Long	25
5.2.	Bể Nam Côn Sơn	27
5.3.	Bể PM3-46 Cái Nước	29
6.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn trước cổ phần hóa	30
6.1	Thuận lợi	30
6.2	Khó khăn	31
6.3	Tổng quan về tình hình hoạt động SXKD của PV Gas giai đoạn 2007-2009	31
7.	Tình hình tài chính các năm 2007, 2008, 2009.....	36
8.	Đầu tư phát triển	41
9.	Các hợp đồng bảo hiểm	44
10.	Chính sách đối với người lao động.....	45
11.	Giá trị doanh nghiệp	46
12.	Vị thế của PV Gas:.....	46
IV.	ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA CỦA PV GAS:.....	47
1.	Định hướng phát triển.....	47
2.	Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa.....	53
3.	Kế hoạch đào tạo, tuyển dụng.....	58
4.	Kế hoạch đầu tư	58
5.	Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức.....	60

V. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH..... 66

1. Các nhân tố rủi ro..... 66

2. Các đối tác liên quan..... 67

3. Cổ phiếu phát hành 68

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU..... 70

VII. KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM..... 70

PHỤ LỤC 71

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 146/2007/TT-BTC ngày 06/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số vấn đề về tài chính khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ.
- Quyết định số 1201/QĐ-DKVN ngày 25/05/2010 của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam về việc Phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá Tổng Công ty Khí Việt Nam.
- Quyết định số 2014/QĐ-DKVN ngày 19/08/2010 của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam về việc Phê duyệt phương án và chuyển Tổng Công ty Khí Việt Nam thành Công ty Cổ phần.
- Giá khởi điểm cổ phiếu bán đấu giá cho đợt phát hành lần đầu ra công chúng trong nước và cơ cấu vốn điều lệ trên được căn cứ theo Biên bản họp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam số 1967/BB-DKVN ngày 16/08/2010 về Thẩm định phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Khí Việt Nam.

2. Tổ chức phát hành

- Ông Lê Minh Hồng Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Khí Việt Nam
- Ông Đỗ Khang Ninh Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Khí Việt Nam
- Bà Nguyễn Thị Lan Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Kiểm soát viên chính Tổng Công ty Khí Việt Nam
- Ông Mai Hữu Ngân Kế toán trưởng Tổng Công ty Khí Việt Nam

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

3. Tổ chức tư vấn

- Ông Nhữ Đình Hòa Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
- Ông Võ Hữu Tuấn Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt

Bản công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) của Tổng Công ty Khí Việt Nam do Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do PV Gas cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

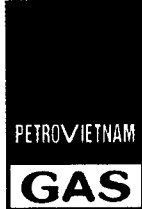
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
TTCK	Thị trường chứng khoán
Tập đoàn	Tập đoàn Dầu khí Việt nam
PVN	Tên viết tắt của Tập đoàn Dầu khí Việt nam
Tổng Công ty	Tổng Công ty Khí Việt Nam
PV Gas	Tên viết tắt của Tổng Công ty Khí Việt Nam
BVSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
HĐTV	Hội đồng Thành viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
TGD	Tổng Giám đốc
P.TGD	Phó Tổng Giám đốc
CNĐKKD	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ISO	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng, môi trường quốc tế
OHSAS	Tiêu chuẩn quản lý an toàn quốc tế
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới
VĐL	Vốn điều lệ
CTCP	Công ty cổ phần
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
GTGT	Giá trị gia tăng
BCC	Hợp đồng Hợp tác Kinh doanh
KCN	Khu công nghiệp
LPG	Khí hóa lỏng
CNG	Khí nén tự nhiên
LNG	Khí tự nhiên hóa lỏng
Condensate	Khí ngưng tụ
NCS	Nam Côn Sơn
Sm3	Mét khối tiêu chuẩn

 4104
 T
 ONG
 VIET
 CONG
 MOT T
 BINH

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung

- Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**
- Tên giao dịch: **PETROVIETNAM GAS CORPORATION**
- Tên viết tắt: **PV Gas**
- Logo:



- Vốn điều lệ dự kiến sau khi cổ phần hóa: 18.950.000.000.000 đồng
(Mười tám nghìn chín trăm năm mươi tỷ đồng)
- Trụ sở chính: Tòa nhà Scetpa, Số 19A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM
- Điện thoại: (84 - 8) 6296 6910
- Fax: (84 - 8) 6296 6911
- Website: www.pvgas.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 4104002805 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp, đăng ký thay đổi lần 06 ngày 12/05/2010
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến khí và các sản phẩm khí;
 - + Tổ chức phân phối, kinh doanh khí và các sản phẩm khí khô, LNG, CNG, LPG, Condensate và các sản phẩm khí khác; kinh doanh vật tư, thiết bị, hoá chất trong lĩnh vực chế biến và sử dụng khí và các sản phẩm khí; kinh doanh dịch vụ: cảng, kho bãi, vận chuyển, chế biến các sản phẩm khí;
 - + Đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng đồng bộ, thống nhất trong toàn Tổng công ty từ khâu nguồn cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ trên phạm vi cả nước và ở nước ngoài;
 - + Tư vấn thiết kế, lập dự án đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí và liên quan đến khí;
 - + Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí, thiết kế, cải tạo công trình khí;
 - + Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực khí, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ, lắp đặt thiết bị chuyển đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông, lâm, ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí; dịch vụ vận tải của các phương tiện có sử dụng nhiên liệu khí;
 - + Xuất, nhập khẩu các sản phẩm khí khô, LNG, khí lỏng, Condensate;
 - + Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí;

02/07/2010
 TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
 P.HỒ

- + Tham gia đầu tư các dự án khí thượng nguồn nhằm tăng tính chủ động và hiệu quả cho hoạt động chế biến và kinh doanh sản phẩm khí;
 - + Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
 - + Đầu tư tài chính vào các công ty bên ngoài;
 - + Đầu tư mua, bán, chuyển nhượng, đàm phán, ký các hợp đồng, dự án, tài sản, công trình khí;
 - + Mua các công ty khí quốc tế khác để trở thành công ty thành viên của Tổng công ty, bán các công ty con khi cần thiết; Đầu tư, kinh doanh bất động sản;
 - + Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.
- Hệ thống quản lý:



Hệ thống quản lý An toàn theo tiêu chuẩn OHSAS 18001:2007

Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2005

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 20/9/1990, PV Gas được thành lập trên cơ sở Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu với tên gọi ban đầu là Công ty Khí đốt với nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh khí và sản phẩm khí.
- Tháng 5/1995, PV Gas hoàn thành hệ thống đường ống dẫn khí Bạch Hổ - Bà Rịa, giai đoạn đưa nhanh khí vào bờ của Dự án khí Bạch Hổ, chấm dứt việc đốt bỏ ngoài khơi khí đồng hành của mỏ Bạch Hổ, cung cấp khí cho Nhà máy Điện Bà Rịa với công suất 1 triệu m³ khí/ngày.
- Tháng 10/1999, PV Gas đưa vào vận hành Nhà máy xử lý khí Dinh Cố và Kho Cảng Thị Vải, đánh dấu việc hoàn thành toàn bộ Dự án khí Bạch Hổ. Từ đây, ngoài khí khô cấp cho các nhà máy điện tại Bà Rịa và Phú Mỹ, PV Gas bắt đầu cung cấp các sản phẩm lỏng (LPG và Condensate) cho thị trường nội địa.
- Tháng 11/2001, PV Gas hoàn thành đường ống dẫn khí Rạng Đông – Bạch Hổ. Khí đồng hành từ Rạng Đông được thu gom và đưa vào bờ cùng với khí Bạch Hổ.
- Tháng 12/2002, Dự án đường ống khí Nam Côn Sơn hợp tác giữa PetroVietnam, BP và Conoco Phillips hoàn thành đưa vào vận hành với công suất 7 tỷ m³/năm. Dự án góp phần gia tăng đáng kể sản lượng khí cung cấp cho các nhà máy Điện, Đạm và các khách hàng công nghiệp ở khu vực các tỉnh phía Nam.
- Tháng 11/2003, hoàn thành mạng đường ống cấp khí thấp áp Phú Mỹ - Mỹ Xuân - Gò Dầu cung cấp khí nhiên liệu cho các hộ công nghiệp vừa và nhỏ tại địa bàn các tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai.
- Từ ngày 17/11/2006, PV Gas được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với hơn 1.000 nhân viên.

- Tháng 5/2007 dòng khí thương mại từ mỏ PM3 – CAA được đưa vào bờ cung cấp cho Nhà máy điện Cà Mau 1 thuộc khu Công nghiệp Khánh An, tỉnh Cà Mau. Đây là công trình quan trọng của cụm Dự án Khí – Điện – Đạm, góp phần phát triển kinh tế cho tỉnh Cà Mau và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.
- Ngày 18/7/2007, Tổng công ty Khí Việt Nam được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí và một số đơn vị kinh doanh Khí thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Ngày 5/3/2010, PV Gas đã ký kết Hợp đồng Hợp tác kinh doanh dự án đường ống dẫn khí lô B Ô Môn với Chevron Vietnam, Mitsui Oil Exploration, PTTEP Thái Lan. Dự kiến dự án được hoàn thành đưa vào vận hành năm 2014 với công suất tuyến ống là 7 tỷ m³/năm.
- Ngày 20/04/2009, Hội đồng Quản trị Tập đoàn dầu khí Việt Nam quyết định cổ phần hóa Tổng Công ty Khí Việt Nam.
- Sau gần 20 năm kể từ ngày thành lập, PV Gas đã trưởng thành từ một công ty có quy mô nhỏ thành một Tổng Công ty mạnh giữ vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp khí Việt Nam, hàng năm PV GAS đóng góp vào Ngân sách Nhà nước hàng ngàn tỉ đồng.
- Với những thành tựu đã đạt được, PV Gas vinh dự được đón nhận rất nhiều Huân chương, Cờ thi đua, Bằng khen ... của Nhà nước, các bộ, ngành, địa phương và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
 - Huân chương Độc lập Hạng III cho đơn vị có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.
 - Huân chương Lao động hạng I cho Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2002 đến năm 2006, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc;
 - Huân chương Lao động hạng II cho Đơn vị đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác từ năm 1999 đến năm 2001, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc;
 - Huân chương Lao động hạng III cho Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1993 đến năm 1997, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc;
 - Huân chương Chiến công hạng III về công tác phòng cháy chữa cháy giai đoạn 1996 - 2000;
 - Cờ thi đua Chính Phủ cho Đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua các năm: 1998, 1999, 2000, 2002, 2006;
 - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho Đơn vị có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa Xã hội và bảo vệ Tổ quốc năm 2002;
 - Cờ thi đua của Bộ Công thương cho Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2007;
 - Cờ thi đua của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam từ năm 2002 đến 2005;
 - Bằng khen của Bộ Công an về phong trào bảo vệ an ninh - tổ quốc liên tục trong 03 năm: 1999, 2000, 2001;

- Bằng khen của Bộ Y tế về công tác an toàn - vệ sinh lao động năm 2000;
- Bằng khen của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về phong trào bảo vệ an ninh - tổ quốc trong thời kỳ đổi mới (1986-2000); về việc thực hiện tốt Bộ Luật Lao động giai đoạn 1995 - 2000; về công trái giáo dục các năm 2003, 2004, 2005;
- Cờ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong phong trào xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động các năm 2001, 2004, 2005;
- Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam trong phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động công đoàn năm 1991-2004; phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng công đoàn vững mạnh năm 2003 và năm 2004;
- Bằng khen của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cho tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác lao động - tiền lương năm 2005;
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam cho Đơn vị đã đạt nhiều thành tích xuất sắc trong việc hoàn thành nhiệm vụ các năm: 1999, 2000, 2001, 2004, 2005 và 2006;
- Cờ của Công đoàn Dầu khí Việt Nam tặng Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc liên tục các năm: 2000, 2001, 2002, 2003, 2004 và 2005;
- Bằng khen của Ban chấp hành Trung ương Hội khuyến học Việt Nam ngày 25/09/2006 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào Khuyến học năm 2006;
- Bằng khen của Ủy ban Trung ương hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam ngày 14/08/2008 vì đã có thành tích phát triển thương hiệu trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, đạt giải thưởng Sao Vàng Phương Nam năm 2008;
- Bằng khen của Ủy ban Quốc gia về hợp tác quốc tế ngày 01/09/2008 vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng, phát triển thương hiệu và tham gia hội nhập kinh tế quốc tế;
- Và nhiều danh hiệu cao quý khác.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức

3.1. Sơ đồ tổ chức trước khi cổ phần hóa



ĐIỂM
CƠ
VI
C
M
Y B

3.2. Ban lãnh đạo

a. Hội đồng Thành viên

a1. Ông Lê Minh Hồng: Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/08/1957

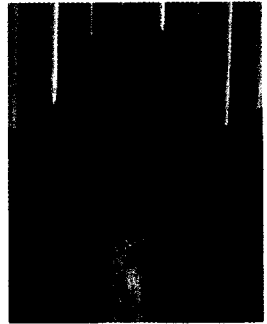
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh, tiếng Nga

Quá trình công tác:

1982 - 1993	Phó phòng đào tạo, Trường công nhân kỹ thuật Dầu khí (nay là Trường cao đẳng nghề Dầu khí)
1994 - 1999	Trưởng phòng đào tạo, Trường công nhân kỹ thuật Dầu khí
1999 - 2003	Phó hiệu trưởng Trường đào tạo nhân lực Dầu khí (nay là Trường cao đẳng nghề Dầu khí)
2003 - 2006	Hiệu trưởng Trường đào tạo nhân lực Dầu khí
2006 - 2010	Phó tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam)
2010 đến nay	Phó tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng Thành viên PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng Thành viên PV Gas



a2. Ông Vũ Đình Chiến: Phó Chủ tịch HĐQT

Giới tính: Nam

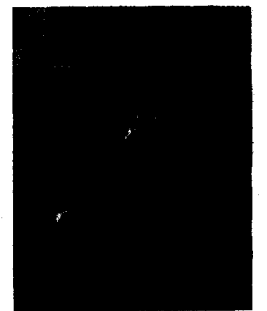
Ngày tháng năm sinh: 16/07/1954

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí (Cộng hòa Liên bang Nga)

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh, tiếng Nga

Quá trình công tác:

1977 - 1987	Phó phòng, Vụ xây dựng cơ bản, Tổng cục Dầu khí (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam)
1988 - 1989	Phó phòng, Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro
1991 - 1992	Trưởng phòng xây dựng cơ bản, Tổng cục Dầu khí
1993 - 1998	Phó trưởng phòng vận chuyển, xử lý và phân phối



khí, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam)

1998 – 2004 Giám đốc Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)

2008 đến nay Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên PV Gas

a3. Ông **Đỗ Khang Ninh**: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 17/08/1960

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành thiết kế đường ống và kho chứa dầu khí (Cộng hòa Liên bang Nga)

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh, tiếng Nga



Quá trình công tác:

1986 – 1996

Phó phòng Công nghệ và Xây dựng mỏ, Viện nghiên cứu Khoa học và Thiết kế, Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro.

1996 – 1999

Phó Giám đốc Ban quản lý Dự án khí

1999 – 2004

Phó giám đốc Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)

2004 – 2007

Giám đốc Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí

2007 – 2008

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc PV Gas

2008 – 2010

Chủ tịch HĐQT PV Gas

2010 đến nay

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc PV Gas

a4. Bà **Nguyễn Thị Lan**: Thành viên HĐQT

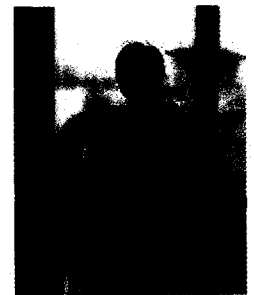
Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 03/11/1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán công nghiệp; Cử nhân quản trị kinh doanh (tại Úc)

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh

Quá trình công tác:



15-C
KH
M
H
IÊN
CHI

2000 – 2006	Phó phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)
2006	Kế toán trưởng Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí
2006 – 2007	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí
2007 – 2009	Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc PV Gas
2009 – 7/2010	Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Kiểm soát viên chính PV Gas.
7/2010 đến nay	Thành viên Hội đồng Thành viên PV Gas
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng Thành viên PV Gas	

a5. Ông Phan Quốc Nghĩa: Thành viên HĐQT

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/03/1967

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ nghệ công nghiệp; Thạc sỹ quản trị kinh doanh

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh

Quá trình công tác:

1991 – 1999 Quản đốc xưởng sản xuất, Công ty liên doanh Coast Total Phong Phú

2001 – 2007 Phó phòng, Trưởng phòng Nam Côn Sơn, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)

2007 – 2009 Trưởng Ban Kinh tế thị trường, PV Gas

2009 đến nay Thành viên chuyên trách HĐQT PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên chuyên trách HĐQT PV Gas



b. Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

b1. Ông Đỗ Khang Ninh: Tổng giám đốc

Lý lịch trình bày tại phần a.3 Hội đồng Thành viên

b2. Ông Nguyễn Trung Dân: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 15/06/1955
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Toán – Cơ lý thuyết (tại Belorussia)
 Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh, tiếng Nga



Quá trình công tác:

1985 – 1990 Phó phòng Thẩm tra thiết kế - dự toán, Ban Quản lý công trình dầu khí Vũng Tàu (nay là PV Gas)
 1991 – 1995 Phó phòng, Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)
 1996 đến nay Phó giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí (nay là PV Gas)

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc PV Gas.

b3. Ông Trần Hưng Hiền: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/10/1957
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành thiết kế đường ống và kho chứa dầu khí (tại CHLB Nga); Cử nhân quản lý công nghiệp
 Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh, tiếng Nga



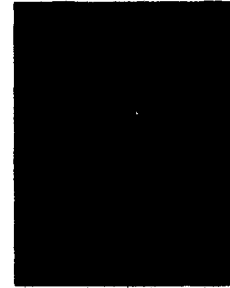
Quá trình công tác:

1984 – 1998 Trưởng phòng kỹ thuật, Phó giám đốc Xí nghiệp kết cấu thép, Phó phòng, Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật, Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam)
 1998 – 2004 Trưởng phòng Quản lý dự án đầu tư, Công ty Thương mại Dầu khí (nay là Tổng Công ty Dầu Việt Nam)
 2004 – 2006 Trưởng Ban Quản lý dự án đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Tp.HCM
 2006 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc PV Gas

b4. Ông Nguyễn Thanh Nghị: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 24/12/1963
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế kế hoạch
Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh
Quá trình công tác:



1996 – 2007

Trưởng phòng Marketing và khai thác bảo hiểm, Phó giám đốc thường trực chi nhánh Tp.HCM, Phó giám đốc phụ trách, Giám đốc chi nhánh Tây Nam, Công ty Bảo hiểm Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam)

2007

Giám đốc Công ty Bảo hiểm Dầu khí Sài Gòn kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Dầu khí Khu vực Tây Nam, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam

2008 – 2009

Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam

2009 đến nay

Phó Tổng giám đốc PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc PV Gas

b5. Ông Dương Mạnh Sơn: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 23/11/1969
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư cơ khí
Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh
Quá trình công tác:



1994 – 1999

Phó phòng Kỹ thuật, Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam)

1999 – 2002

Làm việc cho Công ty đăng kiểm Lloyd's Register of Shipping, Vương quốc Anh

2002 – 2007

Phó phòng, Phó phụ trách, Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty, Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh Khí Thấp áp, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas).

2007 – 2009 Trưởng Ban Xây dựng, PV Gas
 2009 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Gas
 Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc PV Gas

b6. Ông Bùi Minh Tiến: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/02/1969

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Vật lý

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh

Quá trình công tác:

1991 – 1996 Phó phòng Tổ chức – Hành chính Xí nghiệp thiết kế, Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam)

1996 – 1998 Thư ký Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam)

1998 – 2002 Trưởng phòng Kế hoạch – Thương mại, Công ty Tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí (nay là Công ty cổ phần Tư vấn Đầu tư và thiết kế Dầu khí)

2002 – 2007 Phó phụ trách, Trưởng phòng kinh doanh, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)

2007 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc PV Gas



b7. Ông Phạm Thanh Sơn: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

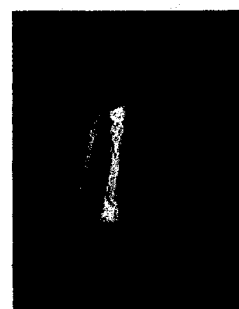
Ngày tháng năm sinh: 13/03/1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - ngành kế toán

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh

Quá trình công tác:

1998 – 2002 Phó phụ trách Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Tàu dịch vụ Dầu khí Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (nay là Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí)



2002 – 2003	Trưởng Phòng Tài chính kế toán, Xí nghiệp Dịch vụ khai thác Dầu khí, Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
2003 – 2007	Phó Phòng, Phó phụ trách Phòng Tài chính kế toán, Kế toán trưởng, Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí
2007 – 2009	Trưởng phòng Quản lý vốn, Phó trưởng Ban Tài chính Kế toán & Kiểm toán, Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam
2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Gas
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc PV Gas	

b8. Ông Nguyễn Quốc Huy: Phó Tổng Giám đốc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/10/1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học - ngành Tin học

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh

Quá trình công tác:

1994 – 2002 Trưởng phòng Kỹ thuật, Trung tâm vận hành, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)

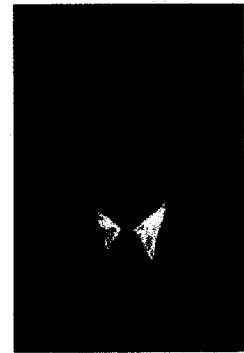
2002 – 2002 Phó giám đốc Trung tâm vận hành, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí

2002 – 2008 Phó Tổng giám đốc Công ty Chế biến khí Vũng Tàu, PV Gas

2008 – 2010 Tổng giám đốc Công ty Chế biến khí Vũng Tàu, PV Gas

2010 đến nay Phó Tổng giám đốc PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc PV Gas



b9. Ông Phạm Hồng Lĩnh Phó Tổng Giám đốc

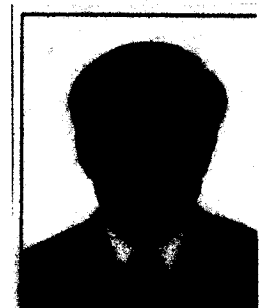
Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/09/1957

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng,

Thạc sỹ quản trị kinh d

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh



Quá trình công tác:

1983 – 1995	Phó giám đốc Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải, Phó phòng Vật tư thiết bị, Trưởng phòng kinh tế - kỹ thuật, Phó giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 1 thuộc Xí nghiệp liên hiệp xây lắp dầu khí (nay là Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam)
1995 – 1998	Phó giám đốc Công ty Dịch vụ du lịch dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí)
1998 – 2001	Phó giám đốc Công ty tư vấn đầu tư Xây dựng dầu khí.
2001 – 2007	Trưởng ban quản lý Dự án nhà số 1 -5 Lê Duẩn, trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
2007 – 2/2009	Phó Tổng giám đốc PV Gas kiêm Trưởng Ban chuẩn bị đầu tư công trình đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn (nay là Công ty điều hành Đường ống Lô B – Ô Môn).
2/2009–10/2009	Trưởng Ban QLDA công trình đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn (nay là Công ty điều hành Đường ống Lô B – Ô Môn), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
10/2009-7/2010	Tổng giám đốc Công ty điều hành Đường ống Lô B – Ô Môn, PV Gas.
7/2010 đến nay	Phó Tổng giám đốc PV Gas kiêm Tổng giám đốc Công ty điều hành Đường ống Lô B – Ô Môn.
Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas kiêm Tổng giám đốc Công ty điều hành Đường ống Lô B – Ô Môn.	

b10. Ông Mai Hữu Ngân

Kế toán trưởng

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

12/10/1960

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế - ngành Kế toán

Trình độ ngoại ngữ:

Thông thạo tiếng Anh

Quá trình công tác:

1988 – 1991

Kế toán tổng hợp, Xí nghiệp thi công cơ giới, Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam)

1991 – 2003

Kế toán tổng hợp, Phụ trách kế toán, Xí nghiệp dịch vụ cung ứng vật tư hàng hóa, Công ty Dịch vụ

- Du lịch Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí)

2002 – 2007 Phó phụ trách, Trưởng phòng Kế toán Xí nghiệp Vận chuyển Khí, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)

2007 đến nay Kế toán trưởng PV Gas

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng PV Gas

c. Ban kiểm soát

c1. Ông Nguyễn Anh Tuấn: Kiểm soát viên chính

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/06/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Tín dụng

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh

Quá trình công tác:

1997 – 1999 Chuyên viên Cục quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1999 – 2006 Kế toán tổng hợp; Phó phòng kế toán, Ban quản lý Dự án nhà số 1-5 Lê Duẩn, trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2006 – 9/2008 Chuyên viên kế toán Công ty Chế biến khí Vũng Tàu; Kế toán trưởng Ban quản lý dự án đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Tp.HCM, PV Gas.

9/2008 – 8/2010 Kế toán trưởng Công ty Tư vấn quản lý dự án khí, PV Gas.

8/2010 đến nay Kiểm soát viên chính PV Gas.

Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên chính PV Gas.



c2. Ông Phạm Đình Đạt Kiểm soát viên (chuyên trách)

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/05/1962

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Kế hoạch

Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh



Quá trình công tác:

1985 – 2005	Công tác tại Ban quản lý Công trình Dầu khí (nay là PV Gas), Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Ban Quản lý dự án khí, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas).
2005 – 2007	Chuyên viên phòng Kế hoạch, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí
2007 đến nay	Kiểm soát viên (chuyên trách) PV Gas
Chức vụ công tác hiện nay:	Kiểm soát viên (chuyên trách) PV Gas

c3. Bà Hồ Thị Ái Thanh: Kiểm soát viên (chuyên trách)

Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 18/12/1976
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;
 Cử nhân tài chính doanh nghiệp
 Trình độ ngoại ngữ: Thông thạo tiếng Anh



Quá trình công tác:

1999 – 2007	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán, Công ty Chế biến & Kinh doanh các sản phẩm khí (nay là PV Gas)
2007 đến nay	Kiểm soát viên (chuyên trách) PV Gas
Chức vụ công tác hiện nay:	Kiểm soát viên (chuyên trách) PV Gas

3.3. Người lao động

Tính đến 25/05/2010, tổng số lao động tại PV Gas là 1.356 người, được phân loại như sau:

- Phân loại theo giới tính
 - Nam: 1088 người chiếm 80,2% tổng số lao động
 - Nữ: 268 người chiếm 19,8 % tổng số lao động
- Phân loại theo bằng cấp
 - Trên Đại học: 61 người chiếm 4,5 % tổng số lao động
 - Đại học: 701 người chiếm 51,7 % tổng số lao động
 - Cao đẳng, trung cấp: 84 người chiếm 6,2 % tổng số lao động
 - Công nhân kỹ thuật: 343 người chiếm 25,3 % tổng số lao động
 - Sơ cấp, LĐ phổ thông: 167 người chiếm 12,3% tổng số lao động

Tại thời điểm cổ phần hoá, Tổng Công ty Khí Việt Nam có 343 công nhân, chiếm 25,3% tổng số lao động, trong đó:

- Công nhân bậc 1: 0 người
- Công nhân bậc 2: 58 người
- Công nhân bậc 3: 285 người
- Phân loại theo thời hạn hợp đồng lao động
 - Thuộc đối tượng không ký HĐLĐ: 17 người chiếm 1,3 % tổng số lao động
 - Không xác định thời hạn: 861 người chiếm 63,5 % tổng số lao động
 - Từ 12 đến 36 tháng: 457 người chiếm 33,7 % tổng số lao động
 - Mùa vụ từ 3 đến 12 tháng, thử việc: 21 người chiếm 1,5 % tổng số lao động
- Phân loại theo độ tuổi
 - Dưới 25: 95 người chiếm 7,0 % tổng số lao động
 - Từ 26 đến 30: 287 người chiếm 21,2 % tổng số lao động
 - Từ 31 đến 35: 346 người chiếm 25,5 % tổng số lao động
 - Từ 36 đến 40: 288 người chiếm 21,2 % tổng số lao động
 - Từ 41 đến 45: 138 người chiếm 10,2 % tổng số lao động
 - Từ 46 đến 50: 110 người chiếm 8,1 % tổng số lao động
 - Từ 51 đến 55: 75 người chiếm 5,5 % tổng số lao động
 - Từ 56 đến 60: 17 người chiếm 1,3 % tổng số lao động
 - Trên 60: 0 người chiếm 0,0 % tổng số lao động
- Phân loại theo địa điểm
 - Tại Cơ quan điều hành Tổng Công ty: 212 người chiếm 15,6 % tổng số lao động
 - Công ty Chế Biến Khí Vũng Tàu: 310 người chiếm 22,9% tổng số lao động
 - Công ty Vận Chuyển Khí Đông Nam Bộ: 215 người chiếm 15,9% tổng số lao động
 - Công ty Tư Vấn Quản Lý Dự Án Khí: 85 người chiếm 6,3% tổng số lao động
 - Công ty Kinh Doanh Sản Phẩm Khí: 40 người chiếm 2,9% tổng số lao động
 - Công ty Dịch Vụ Khí: 156 người chiếm 11,5% tổng số lao động
 - Công ty Khí Cà Mau: 79 người chiếm 5,8% tổng số lao động
 - Công ty Đường Ống Khí Nam Côn Sơn: 116 người chiếm 8,6% tổng số lao động
 - Công ty điều hành đường ống Lô B – Ô Môn: 47 người chiếm 3,5% tổng số lao động
 - Nhà máy sản xuất bình khí – Petrovietnam: 96 người chiếm 7,1% tổng số lao động

Đánh giá tổng quát về tình hình lao động

- Tổng Công ty Khí Việt Nam có bề dày truyền thống gần 20 năm. Lực lượng lao động được đào tạo cơ bản, có kinh nghiệm thực tiễn, có ý thức tổ chức và kỷ luật cao.
- Sở hữu nguồn nhân lực có chất lượng (56.2% có trình độ đại học và trên đại học), có kinh nghiệm vận hành – bảo dưỡng sửa chữa và tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực chế biến, vận chuyển, tàng trữ và xuất nhập khẩu sản phẩm khí.

- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ đại học trở lên, trưởng thành qua thực tiễn SXKD, đáp ứng với sự phát triển và hội nhập, điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhiều năm liền.
- Đội ngũ công nhân kỹ thuật 100% được đào tạo từ các trường Cao đẳng, Trung cấp, nắm chắc kỹ thuật, kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động, đảm bảo chất lượng và uy tín sản phẩm.
- Cơ cấu lao động theo tuổi: Lực lượng lao động đa phần là trẻ (dưới 40 tuổi chiếm 74,9%) và mới được tuyển dụng nên lực lượng nhân sự khá ổn định khi CPH, đồng thời việc sắp xếp lại lao động, đào tạo và tái đào tạo cũng có nhiều thuận lợi.
- Cơ cấu lao động theo giới tính: Do đặc thù hoạt động trong ngành công nghiệp khí nên khoảng 80% là nam giới, trong đó tập trung vào các lĩnh vực vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, xây dựng công trình khí. Lao động nữ làm việc chủ yếu tại văn phòng hỗ trợ cho các hoạt động SXKD.
- Về hợp đồng lao động: Do tính ổn định trong công việc nên 98,5% là lao động có hợp đồng trên 1 năm, trong đó 64,7% là Hợp đồng không xác định thời hạn.

Bên cạnh những ưu điểm và thuận lợi, PV Gas cũng còn một số khó khăn và tồn tại sau:

- Địa bàn làm việc trải dài, phân tán tại nhiều khu vực kinh tế đang phát triển, nên khó khăn cho việc đi lại, đào tạo cũng như thực hiện các chính sách khác.
- Ngày càng nhiều nhà thầu nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, sẵn sàng đãi ngộ rất cao để thu hút lao động do không phải đào tạo, nên việc cạnh tranh thu hút lao động chất lượng cao ngày càng gay gắt và tình hình nhân sự của Công ty dễ bị xáo trộn.
- Công trình, thiết bị vận hành nhiều năm nay đã xuống cấp, nên nhân sự phục vụ cho công tác bảo dưỡng sửa chữa, kiểm soát an toàn sẽ tăng lên, trong khi số lao động này không có đóng góp nhiều về doanh thu, lợi nhuận.

4. Công ty mẹ, đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, công ty con và công ty liên kết của tổ chức phát hành

4.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Địa chỉ: Số 18, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84 - 4) 3825 2526 Fax: (84 - 4) 3826 5942

4.2. Danh sách đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của PV Gas

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề kinh doanh	Trụ sở chính của đơn vị
1	CN Tổng công ty khí VN – Công ty TNHH Một Thành viên - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu	Vận chuyển, tàng trữ, chế biến khí; Kinh doanh sản phẩm khí hóa lỏng; Kinh doanh dịch vụ cảng, kho bãi; Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình liên quan đến khí; Nghiên cứu ứng dụng ngành khí, cải tạo công trình khí.	Số 101 Lê Lợi, Phường 6, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
2	CN Tổng công ty khí VN – Công ty TNHH Một Thành viên - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	Thu gom, vận chuyển, tàng trữ khí; Lập dự án đầu tư, đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí; Tổ chức phân phối các sản phẩm khí thô; Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí.	Số 101 Lê Lợi, Phường 6, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3	CN Tổng công ty khí VN – Công ty TNHH Một Thành viên - Công ty đường ống khí Nam Côn Sơn	Thiết kế, xây dựng và vận hành một hệ thống đường ống dẫn khí và trạm xử lý khí; Cung cấp dịch vụ chuyển, xử lý khí và condensate.	Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn, tỉnh lộ 44, Dinh Cố, xã An Ngãi, Huyện Long Điền, tỉnh BR-VT
4	CN Tổng công ty khí VN – Công ty TNHH Một Thành viên - Công ty Tư vấn Quản lý dự án khí	Đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí và liên quan đến khí; Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí, thiết kế, cải tạo công trình khí, Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp cơ khí chế tạo; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp; Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật); Tư vấn xây dựng.	Số 101 Lê Lợi, Phường 6, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
5	CN Tổng công ty khí	Vận chuyển, tàng trữ, mua bán các sản	Lầu 10, tòa nhà

TT	Tên đơn vị	Ngành nghề kinh doanh	Trụ sở chính của đơn vị
	VN – Công ty TNHH Một Thành viên - Công ty kinh doanh sản phẩm khí	phẩm khí: LPG, Condensate; Quản lý vận hành các công trình, dự án khí và liên quan đến khí; Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khí.	Phoenix, 13 Đồng Khởi, Phường 9, Quận 3, Tp. HCM
6	CN Tổng công ty khí Việt Nam - Công ty khí Cà Mau	Thu gom, vận chuyển, tàng trữ khí ẩm và khí khô thương phẩm; Tổ chức phân phối, kinh doanh các sản phẩm khí khô thương phẩm; Quản lý vận hành các công trình, dự án khí liên quan đến hệ thống thu gom, vận chuyển, tàng trữ và phân phối khí; Nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, tàng trữ và phân phối khí.	Lô D, Đường Ngô Quyền, KCN Phường 1, Tp. Cà Mau
7	CN Tổng công ty khí VN – Công ty TNHH Một Thành viên - Công ty Dịch vụ khí	Kinh doanh vật tư, thiết bị hóa chất trong lĩnh vực chế biến khí và các sản phẩm khí; Kinh doanh dịch vụ cảng, kho, kho bãi; Tư vấn thiết kế, lập dự án đầu tư, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí và liên quan đến khí; Nghiên cứu ứng dụng ngành, thiết kế, cải tạo công trình khí; Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực khí, thiết kế cải tạo bảo dưỡng, sửa chữa động cơ, lắp đặt thiết bị chuyên đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông lâm ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí.	Số 101 Lê Lợi, Phường 6, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
8	CN Tổng công ty khí VN – Công ty Điều hành đường ống Lô B Ô Môn	Tư vấn, quản lý dự án công trình Đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn; Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa Hệ thống vận chuyển, tồn trữ, xử lý khí và các sản phẩm khí Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ hệ thống vận chuyển, tồn trữ và xử lý khí của công trình Đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn	Lô D, khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Handwritten signature

4.3. Công ty con và công ty mà tổ chức phát hành nắm giữ quyền kiểm soát

Stt	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn của PV Gas	Địa chỉ
Chi phối về vốn			
1	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam	79,13%	Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.HCM
2	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	73,75%	59 Quang Trung, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
3	Công ty CP thể thao văn hóa Dầu khí	60,00%	53 Quang Trung, Hà Nội
4	Công ty CP sản xuất bình khí	60,00%	Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
5	Công ty TNHH khí hóa lỏng Việt Nam ⁽¹⁾	55,00%	Cảng Đồng Nai, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai
6	Công ty CP đầu tư và xây lắp khí	51,00%	Đường 2B, KCN Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu
Chi phối về nguồn khí			
7	Công ty CP phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam	42,52%	45 Võ Thị Sáu, phường Đakao, quận 1, Tp HCM
8	Công ty CP đầu tư và phát triển Gas đô thị	35,51%	8 Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Nguồn: PV Gas tháng 6/2010

(1): PV Gas đang làm thủ tục chuyển nhượng cho Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam dự kiến trong tháng 8/2010

4.4. Các công ty liên doanh, liên kết của tổ chức phát hành

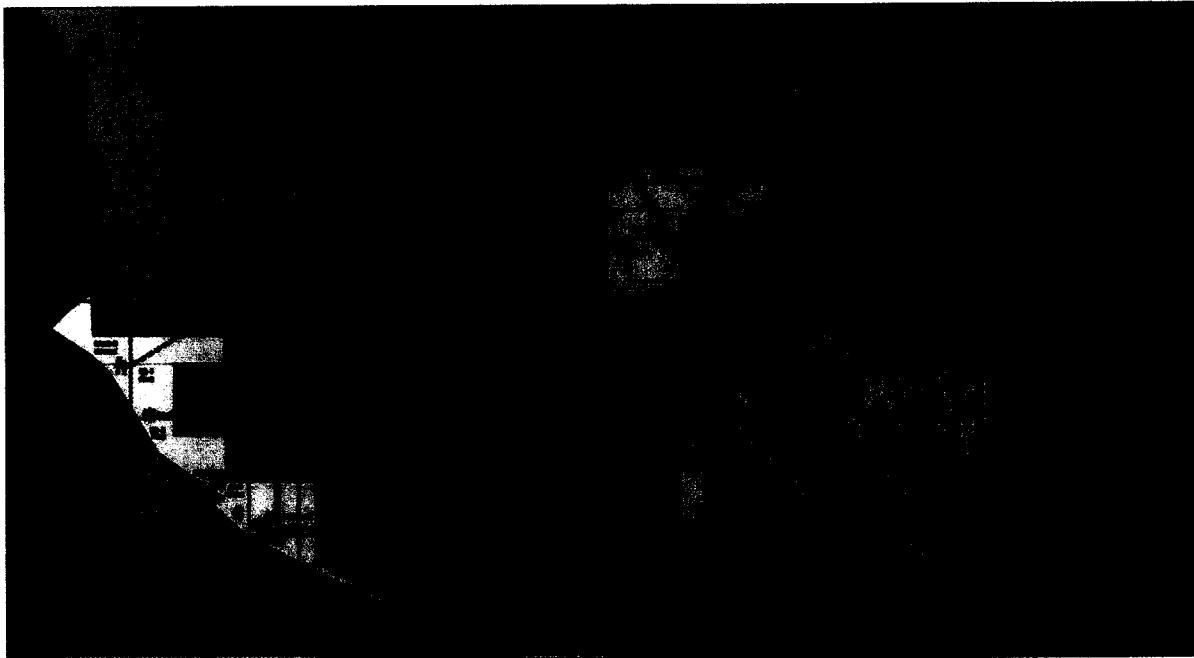
Stt	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn của PV Gas	Địa chỉ
1	Công ty CP sản xuất ống thép Dầu khí	30,00%	Cảng Sao Mai, Bến Đình, Tp. Vũng Tàu

2	Công ty CP quản lý và phát triển nhà miền Nam	20,00%	Chung cư C1, KDC Phước An, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch
3	Công ty CP phát triển đô thị Dầu khí	20,00%	Lô D, KĐT Dầu khí, đường Ngô Quyền, phường 1, Cà Mau
4	Công ty CP vận tải sản phẩm khí quốc tế	17,20%	12AB, Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, Tp. HCM
5	Công ty CP dịch vụ vận tải Dầu khí Cửu Long	15,00%	18, Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, Tp.HCM
6	Công ty CP thiết kế WorleyParsons dầu khí Việt Nam	12,00%	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 3, Tp HCM
7	Công ty CP thương mại và vận tải Sông Đà	2,45%	B28, TT12, Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Nội
8	Ngân hàng thương mại CP Đông Nam Á	1,51%	25 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Nguồn: PV Gas tháng 6/2010

5. Các dự án khí

Tổng quan về các hệ thống khí



5.1. Dự án đường ống dẫn khí bể Cửu Long

a. Cơ sở pháp lý:

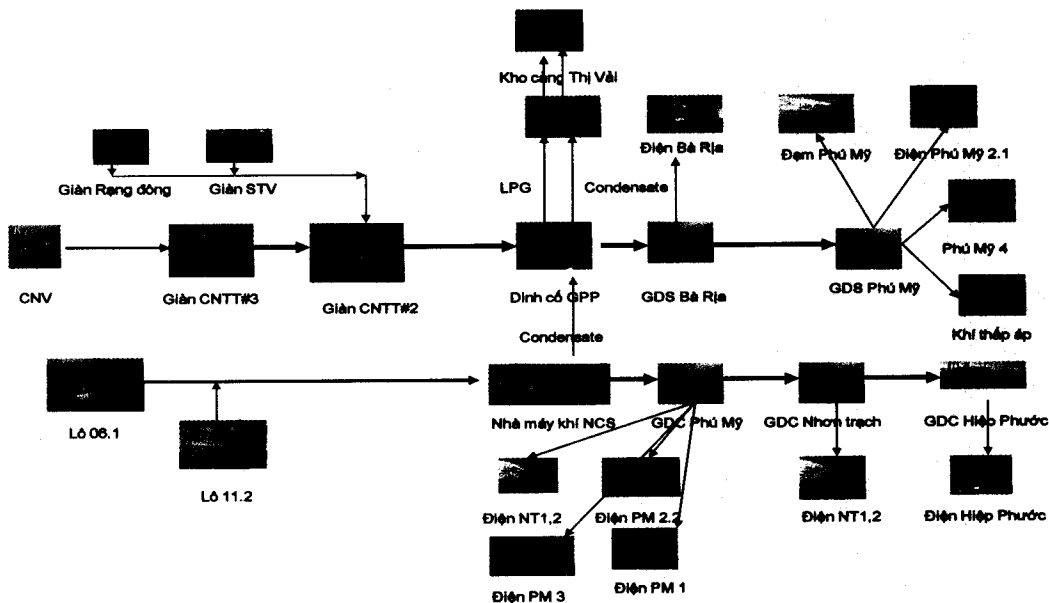
- Chỉ thị số 223/CT ngày 24/4/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình dầu khí và sử dụng khí đồng hành;

- Quyết định số 07/CT ngày 7/1/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt Luận chứng kinh tế kỹ thuật “Hệ thống thu gom và vận chuyển khí Bạch Hổ - Thủ Đức”.

b. Tổng quan về dự án:

- Đề án bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 1995 nhằm mục đích thu gom khí đồng hành từ bồn trũng Cửu Long. Khí được thu gom từ mỏ Bạch Hổ, qua giàn nén khí CCP đưa vào đường ống dẫn vào bờ cấp khí nhanh cho nhà máy điện Bà Rịa với công suất vận chuyển khoảng 6 triệu Sm³/năm.
- Năm 1998 nhà máy khí GPP - Dinh Cố được đưa vào hoạt động, bắt đầu cung cấp các sản phẩm LPG, Condensate và khí khô cho thị trường với công suất xử lý khí ẩm của nhà máy là 5,7 triệu m³/ngày. Các sản phẩm lỏng từ nhà máy Dinh Cố được đưa qua hệ thống đường ống tới kho cảng Thị Vải, từ đây sẽ đưa đến các hộ tiêu thụ, phân phối nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, dần dần thay thế sản phẩm cùng loại nhập từ nước ngoài. Hiện nay công suất cung cấp khí ẩm của hệ thống đạt khoảng 4 triệu m³/ngày, cung cấp khoảng 800 tấn LPG, 220 tấn Cond và khoảng 3,2 triệu m³ khí khô thương phẩm cho thị trường mỗi ngày.
- Năm 2001, hoàn thành đường ống Rạng Đông-Bạch Hổ, bổ sung nguồn khí từ mỏ Rạng Đông vào hệ thống khí Cửu Long với công suất thiết kế 4,5 triệu m³/ngày.
- Năm 2008 bổ sung thêm khí từ các mỏ Phương Đông và Cá Ngừ Vàng.
- Năm 2009 hoàn thành và đưa vào vận hành đường ống thu gom khí từ các mỏ Sư Tử Đen/Sư Tử Vàng với công suất thiết kế 4,5 triệu m³/ngày.

Sơ đồ hệ thống tiếp nhận, thu gom, phân phối khí bể Cửu Long và Nam Côn Sơn



c. Nguồn khí và các hợp đồng mua bán khí: PV Gas mua khí của PVN từ các mỏ sau trong Bể Cửu Long:

- Lô 09-1 (Bạch Hổ và Rồng) của Xí nghiệp liên doanh dầu khí Việt Xô (Vietsovpetro).

(Chữ ký)

- Lô 09.2 (Cá Ngừ Vàng) của Tổng Công ty khai thác dầu khí (PVEP), Công ty Soco Vietnam Ltd., Công ty PTTEP Hoan Vu Ltd.,
- Lô 15.1 (Sư Tử Đen/Vàng/Nâu/Trắng...) của Tổng Công ty khai thác dầu khí (PVEP), Công ty ConocoPhillips (U.K) Cuu Long Ltd., Geopetrol Vietnam S.A, KNOC, Công ty SK Energy Co. Ltd.,
- Lô 15.2 (Rạng Đông/ Phương Đông) của Tổng Công ty khai thác dầu khí (PVEP), Công ty ConocoPhillips (U.K) Cuu Long Ltd. và Công ty Dầu khí Nhật Việt.
- Lô 15-2/01 (Hải sư trắng- Tê Giác Trắng) của Talisman Vietnam 15-2/01, Tổng Công ty khai thác dầu khí (PVEP).
- Lô 09.3 (Nam Rồng -Đồi Mồi) của Tổng Công ty khai thác dầu khí (PVEP), Công ty Dầu khí Zarubezhneft, Công ty Dầu khí Idemitsu.
- Và các mỏ khí đồng hành khác thuộc bể Cửu Long.

Kết quả sản xuất kinh doanh khí thuộc bể Cửu Long các năm 2007, 2008, 2009

Chỉ tiêu	Đvt	2007	2008	2009
Sản lượng				
Khí khô	Triệu M ³	1.236	1.160	1.192
LPG	Nghìn Tấn	280	260	259
Condensate	Nghìn Tấn	80	70	66
Doanh thu	Tỷ đồng	5.129	5.172	5.082
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3.753	3.281	1.353
Nộp NSNN	Tỷ đồng	3.314	4.084	1.882

5.2. Bể Nam Côn Sơn

a. Cơ sở pháp lý:

- Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn hoạt động theo hình thức Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) ký ngày 15/12/2000 giữa Tập Đoàn dầu khí Việt Nam (Petro VietNam), BP Pipelines VietNam B.V và Conoco Phillips VietNam AS. Trong đó, tỷ lệ vốn góp của PVN là 51%, BP 32,67% và Conoco Phillips 16,33%. PV Gas được giao nhiệm vụ thay mặt PetroVietnam tham gia thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn theo quyết định số 865/QĐ-TCNSĐT ngày 06/05/2002.
- PV Gas đã ghi nhận doanh thu, chi phí (đầu tư và vận hành) và lợi nhuận trên báo cáo tài chính của PV Gas kể từ năm 2002.

b. Hình thành và phát triển:

- Ngày 15/12/2000, được cấp giấy chứng nhận đầu tư số 49122000122 của Bộ kế hoạch đầu tư cấp cho PetroVietnam, BP Pipeline Vietnam B.V, Statoil Vietnam A.S (sau này

chuyển nhượng sang cho Conophillips Vietnam AS) thời hạn thực hiện dự án là 35 năm kể từ 15/12/2000;

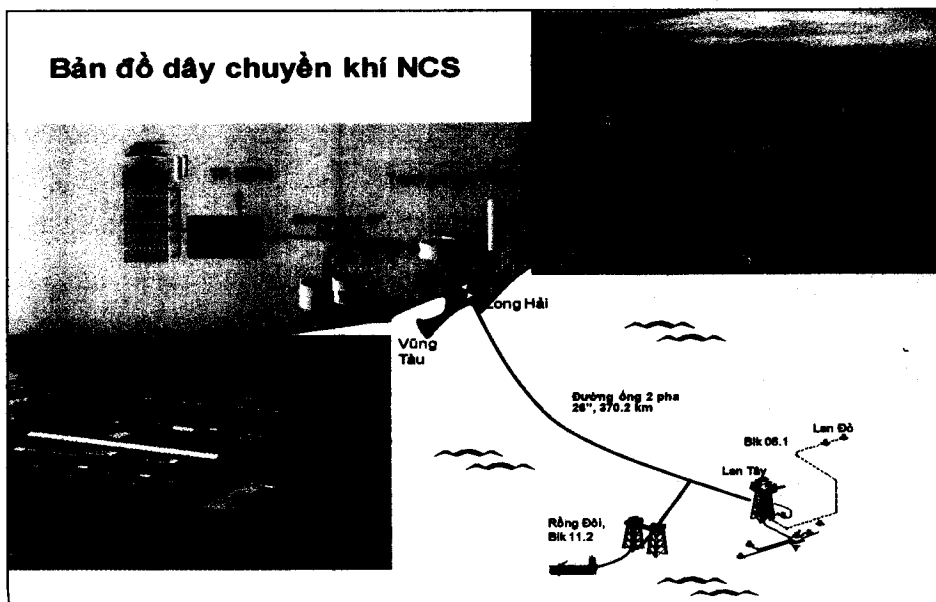
- Ngày 10/2/2010, giấy phép đầu tư dự án này được chính thức chuyển đổi tên từ PetroVietnam sang PV Gas;
- BP Pipelines VietNam B.V giữ quyền điều hành dự án trong giai đoạn xây dựng và 5 năm vận hành đầu tiên (2003-2007). Từ ngày 01/01/2008, BP Pipelines Vietnam BV đã bàn giao quyền điều hành cho PetroVietnam/PV Gas.

c. Quy mô của dự án:

- Hệ thống đường ống dẫn khí từ mỏ Lan Tây/Lan Đỏ (Lô 06.1) và mỏ Rồng Đồi/Rồng Đồi Tây (Lô 11.2) đến trạm xử lý khí Dinh Cố: công suất thiết kế là 20 triệu m³ khí/ngày đem cung cấp khí cho các hộ tiêu thụ khí tại các khu công nghiệp Phú Mỹ, Nhơn Trạch, Hiệp Phước...

d. Các hợp đồng mua bán khí NCS:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) Đường ống khí NCS.
- Các Hợp đồng mua bán khí thiên nhiên từ Lô 06.1, Lô 11.2, Lô 05.2&05.3.
- Hợp đồng mua bán khí và hợp đồng vận chuyển khí từ lô 12 W.
- Các Thỏa thuận vận chuyển, xử lý và quản lý khí và Condensate từ Lô 06.1, Lô 11.2, Lô 05.2&05.3.
- Thỏa thuận đấu nối, phân bổ khí của hệ thống Nam Côn Sơn giữa các lô 06.1, Lô 11.2 và Lô 05.2&05.3.
- Các Hợp đồng vận chuyển Condensate Nam Côn Sơn lô 06.1, Lô 11.2 và Lô 05.2&05.3.
- Các Hợp đồng bán khí giữa PV Gas với Công ty Nhiệt điện Hiệp Phước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty TNHH Năng Lượng Mê Kông, Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ 3 BOT, Tổng Công Ty Điện Lực Dầu Khí (PVPower) cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2...



Kết quả sản xuất kinh doanh khí thuộc bể Nam Côn Sơn năm 2007, 2008, 2009

Chỉ tiêu	Đvt	2007	2008	2009
Khí khô	Triệu M3	4.671	5.188	5.521
Doanh thu	Tỷ đồng	10.923	12.576	14.249
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.676	2.047	2.411
Nộp NSNN	Tỷ đồng	218	262	326

5.3. Bể PM3-46 Cái Nước**a. Cơ sở pháp lý:**

- Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 07/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về hiệu chỉnh tổng mức đầu tư dự án “Đường ống dẫn khí PM3-Cà Mau”;
- Quyết định số 2195/QĐ-DKVN ngày 20/04/2007 của Tập đoàn dầu khí Việt Nam về việc ủy quyền cho PV GAS ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán khí PM3 CAA và Lô 46 – Cái Nước;
- Quyết định số 5475/QĐ-DKVN ngày 22/07/2009 của Tập đoàn dầu khí Việt Nam về việc tạm chuyển giao vốn của Tập đoàn đã đầu tư vào Công trình đường ống PM3 – Cà Mau cho Tổng công ty khí Việt Nam.

b. Tổng quan về dự án:

- Dự án đường ống dẫn khí PM3-Cà Mau là một phần của dự án cụm Khí – Điện – Đạm cung cấp khí thiên nhiên làm nhiên liệu cho các Nhà máy Điện và Nhà máy Đạm Cà Mau được thiết kế với công suất tuyến ống là 2 tỷ m³ khí/ năm.
- Khí được cung cấp cho các hộ tiêu thụ là Nhà máy điện Cà Mau 1, Nhà máy điện Cà Mau 2 và Nhà máy đạm Cà Mau. Sản lượng điện của 2 Nhà máy điện sẽ chiếm 8% sản lượng điện quốc gia và sản lượng đạm sẽ đáp ứng 30% nhu cầu đạm quốc gia.

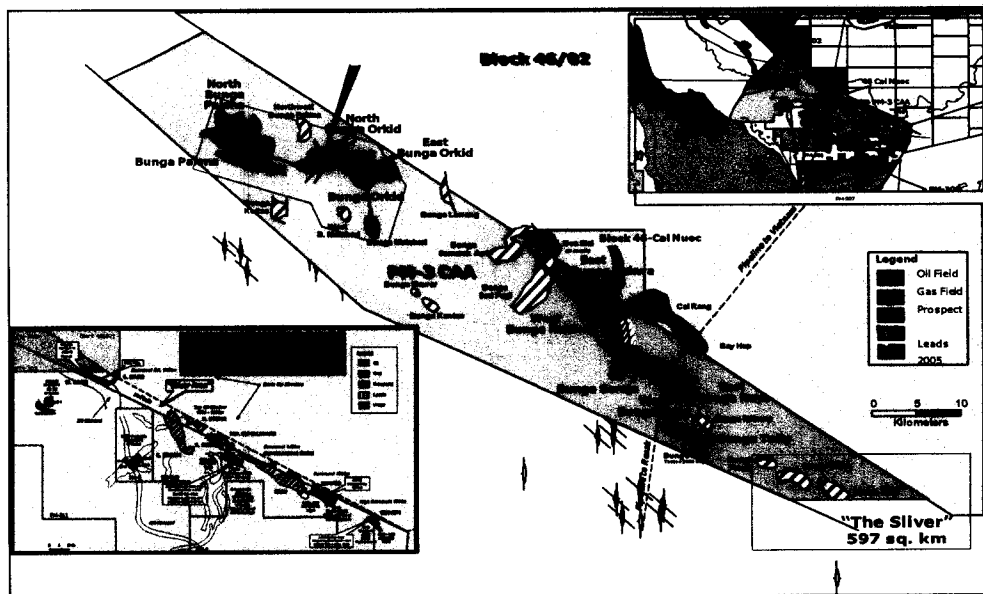
c. Nguồn khí:

- Lô PM3 - CAA là phần vùng thỏa thuận thương mại giữa Việt Nam và Malaysia trong khu vực Vịnh Thái Lan với trữ lượng có thể được khai thác thương mại và quyền mua khí được chia đều 50:50 cho nước chủ nhà Việt Nam và Malaysia.
- Lô 46 - Cái Nước thuộc phần biên ngoài khơi Việt Nam và PVN được quyền mua 100% sản lượng khí của Lô 46 - Cái Nước.

d. Các hợp đồng mua bán khí:

- Hợp đồng mua bán khí Lô PM3 – CAA và Lô 46 - Cái Nước với PVN.
- Hợp đồng bán khí Lô PM3 – CAA và Lô 46 - Cái Nước với Công ty TNHH Một Thành Viên Điện lực Dầu khí Cà Mau.
- Hợp đồng bán khí Lô PM3 – CAA và Lô 46 - Cái Nước với Công ty Đạm Cà Mau.

Bản đồ vùng mỏ PM3-CAA và 46- cái Nước



Kết quả sản xuất kinh doanh khí PM3 – 46 Cái Nước các năm 2007, 2008, 2009

Chỉ tiêu	Đvt	2007	2008	2009
Khí khô	Triệu M3	179	647	1.196
Doanh thu	Tỷ đồng	597	2.759	4.040
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-168	-45	399
Nộp NSNN	Tỷ đồng			93

6. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn trước cổ phần hóa

6.1 Thuận lợi

- PV Gas là công ty duy nhất tại Việt Nam sở hữu hệ thống cơ sở hạ tầng các công trình khí đồng bộ, khép kín từ khâu thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến và phân phối khí và các sản phẩm khí với công nghệ hiện đại được quản lý, vận hành theo các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, sức khỏe, môi trường, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, tiến độ.
- Do đặc tính ưu việt của khí về hiệu quả kinh tế và môi trường nên nhu cầu về khí và các sản phẩm khí trên thế giới và Việt Nam đang tăng rất nhanh theo thời gian và theo mức độ tăng trưởng kinh tế.
- Sự phát triển nhanh, mạnh của nền kinh tế Việt Nam và cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ; sự đổi mới, hoàn thiện cơ chế chính sách của Nhà nước tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển của các lĩnh vực kinh tế xã hội, trong đó có ngành công nghiệp khí.
- PV Gas là một đơn vị thành viên chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoạt động trong ngành công nghiệp khí, luôn nhận được sự quan tâm đầu tư, chỉ đạo sát sao của

Tập đoàn và sự phối hợp tích cực của các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn nhằm ưu tiên phát triển công nghiệp khí thành ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng trong chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Ban Lãnh đạo PV Gas có hiểu biết sâu sắc về ngành công nghiệp khí với năng lực quản lý hiện đại, nhạy bén với những diễn biến của thực tế, có tầm nhìn lâu dài để kịp thời ban hành các quyết sách hợp lý cùng với đội ngũ người lao động được đào tạo chính quy, bài bản, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, có kinh nghiệm thực tiễn, có ý thức tổ chức và tinh thần kỷ luật cao với tác phong làm việc chuyên nghiệp tạo nên nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Có nguồn lực tài chính vững mạnh cùng với sự hỗ trợ từ Tập đoàn và các tổ chức tài chính, ngân hàng tạo điều kiện thuận lợi để PV Gas đầu tư bổ sung, đầu tư mới, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- PV Gas đã thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác có uy tín trong và ngoài nước, trong và ngoài ngành cùng học hỏi, trao đổi công nghệ, nhân lực, tài chính, kinh nghiệm... để cùng phát triển.

6.2 Khó khăn

- Nguồn tài nguyên dầu khí trên thế giới đang ngày càng cạn kiệt trong khi nhu cầu lại gia tăng, khiến giá khí và sản phẩm khí biến động liên tục theo chiều hướng tăng.
- Áp lực duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trước những đòi hỏi mới của công nghệ, của trình độ quản lý và trước sự thu hút, cạnh tranh về lao động giỏi của các doanh nghiệp khác.
- Phạm vi, quy mô hoạt động của PV Gas ngày càng mở rộng, do vậy công tác quản lý, vận hành sẽ phức tạp hơn.
- Khí là nguồn dễ cháy nổ, công trình khí trải dài trên nhiều địa bàn, nên công tác đảm bảo an toàn, an ninh và môi trường cần được ưu tiên và coi trọng hàng đầu.

6.3 Tổng quan về tình hình hoạt động SXKD của PV Gas giai đoạn 2007-2009

6.3.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng hợp các kết quả sản xuất của PV Gas giai đoạn 2007-2009 được thể hiện trong bảng dưới đây:

Sản lượng theo sản phẩm các năm 2007, 2008, 2009

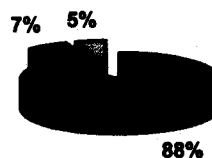
STT	Chi tiết	Đơn vị	2007	2008	2009
1	Khí khô	Tr.m ³	6.086	6.993	7.919
2	Khí hóa lỏng	1.000 T	310	473	599
3	Condensate	1.000 T	80	70	67

Nguồn: PV Gas

6.3.2 Thị trường các sản phẩm khí của PV Gas được tiêu thụ trong và ngoài nước:

- **Khí khô:** đối tượng tiêu thụ chủ yếu là các nhà máy Điện dùng khí ở khu vực Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, hiện nay tập trung chủ yếu ở các tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai và Cà Mau. Sản lượng điện sản xuất từ khí chiếm khoảng 40% sản lượng điện toàn quốc. Tiếp đến là sản lượng khí làm nguyên liệu cho sản xuất phân đạm của Tổng Công ty phân bón và hóa chất Dầu khí (PVFCCo) với sản lượng phân đạm khoảng 800.000 tấn/năm chiếm 30% tổng sản lượng phân đạm toàn quốc. Sản lượng khí bán cho sản xuất phân đạm sẽ tiếp tục tăng thêm nữa khi Nhà máy Đạm Cà Mau hoàn thành và đưa vào vận hành vào năm 2011. Lượng khí còn lại được bán cho các hộ tiêu thụ khí thấp áp tại khu vực Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai. Đây là nhóm khách hàng có nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai khi mà sẽ có thêm nhiều nhà máy, xí nghiệp cùng với sự ra đời của các khu công nghiệp dọc theo tuyến ống từ Bà Rịa Vũng Tàu lên đến Tp. HCM.

Cơ cấu sản lượng khí khô tiêu thụ theo nhóm khách hàng



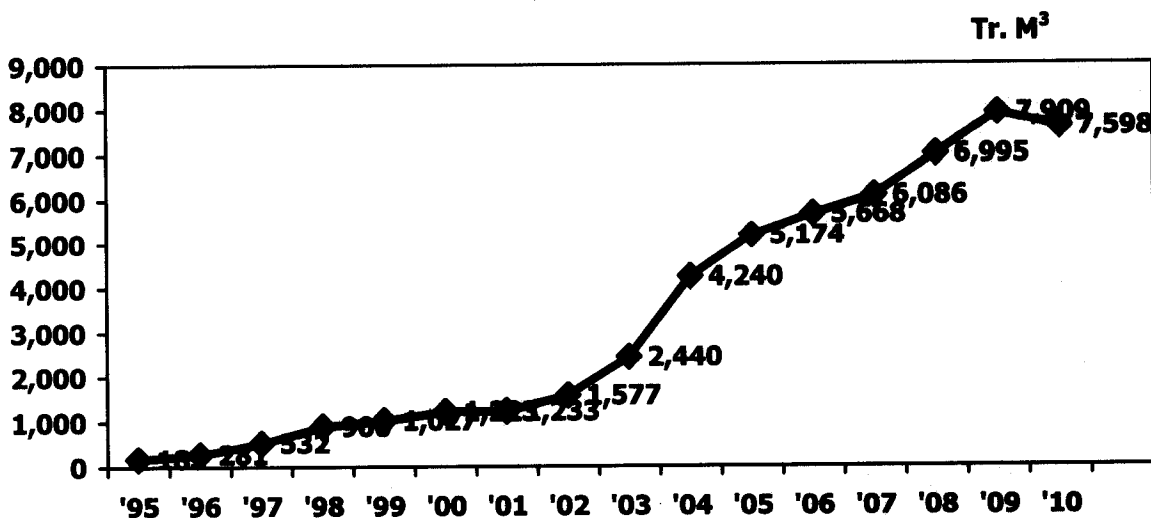
■ Nhà máy điện ■ Công ty sản xuất phân bón ■ Hộ tiêu thụ khí thấp áp

Danh sách các khách hàng tiêu thụ khí khô của PV Gas

Stt	Các hộ tiêu thụ khí khô	Công suất/năm	Tiêu thụ khí (Triệu m3/năm)	Địa điểm
I	Các nhà máy điện			
1	NMĐ Bà rịa	328 MW	540	BRVT
2	NMĐ Phú Mỹ 1	1.090 MW	1.216	BRVT
3	NMĐ Phú Mỹ 2.1, 2.1 mở rộng	964 MW	1.043	BRVT
4	NMĐ Phú Mỹ 2.2	740 MW	765	BRVT
5	NMĐ Phú Mỹ 3	740 MW	802	BRVT
6	NMĐ Phú Mỹ 4	450 MW	485	BRVT
7	NMĐ Nhơn Trạch 1	300 MW	450	Đồng Nai
8	NMĐ Hiệp Phước	375 MW	450	Tp HCM

9	NMĐ Cà Mau 1	500 MW	680	Cà Mau
10	NMĐ Cà Mau 2	500 MW	680	Cà Mau
II	PVFCCo	800.000 tấn	550	BRVT
III	Các hộ tiêu thụ khí thấp áp		400	BRVT, Đồng Nai

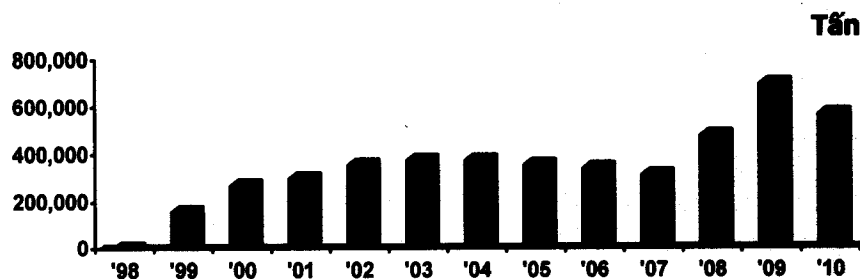
Sản lượng khí khô tiêu thụ qua các năm



Với sự đóng góp từ hoạt động sản xuất kinh doanh khí khô của cả 3 hệ thống khí Cửu Long, Nam Côn Sơn và PM3-46 Cái Nước, sản lượng khí khô của PV GAS liên tục tăng trưởng kể từ khi có dòng khí đầu tiên vào bờ. Từ con số 183 triệu m³ khí khô tiêu thụ vào năm 1995 đến năm 2009 PV GAS đã đạt được gần 8 tỷ m³ khí khô bán cho các nhà máy điện, nhà máy đạm, hộ tiêu thụ khí thấp áp, tương ứng với trên 18.500 tỷ đồng doanh thu và trên 2 nghìn tỷ đồng lợi nhuận – những con số đáng tự hào của PV GAS và là niềm mơ ước của rất nhiều doanh nghiệp. Khí khô mang đến cho PV GAS nguồn lợi ổn định và trong tương lai sẽ còn tăng lên rất nhiều khi mà giá khí tại Việt Nam tương đồng và đạt đến mức giá thế giới.

- **Khí hóa lỏng (LPG):** Với lợi thế là một trong hai nhà sản xuất LPG trong nước có sản lượng LPG sản xuất chiếm khoảng 25% thị phần trong nước; và hệ thống kho chứa hoàn chỉnh, đồng bộ và mạng lưới phân phối rộng khắp trong cả nước cộng thêm nguồn nhập khẩu từ các nước dầu mỏ lớn tại Trung Đông bằng những hợp đồng định hạn với khối lượng lớn, giá cả ổn định; PV GAS hoàn toàn chủ động về nguồn hàng, kho chứa, phân phối và có lợi thế về giá bán hơn các đối thủ cạnh tranh khác, đảm bảo vai trò là nhà cung cấp LPG số 01 trong nước (sản lượng nhập khẩu và sản lượng PV Gas sản xuất trong nước chiếm trên 60% thị phần LPG toàn quốc). Ngoài ra, PV Gas cũng xuất khẩu LPG sang một số nước trong khu vực ASEAN.

Sản lượng LPG tiêu thụ qua các năm



Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về LPG của thị trường, PV GAS đang thực hiện đồng thời nhiều biện pháp để tăng sản lượng LPG sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài. Với việc có thêm nguồn LPG sản xuất từ hai nhà máy chế biến LPG từ nguồn khí trong nước là Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn và Nhà máy xử lý khí Cà Mau dự kiến sẽ được đầu tư trong giai đoạn 2010-2015 và gia tăng khối lượng LPG nhập khẩu từ Trung Đông khi dự án kho chứa LPG lạnh đầu tiên có sức chứa 60.000 tấn lớn nhất và hiện đại nhất tại Việt Nam đưa vào hoạt động từ 2012, sẽ mang lại những lợi thế rất lớn cho PV GAS trong phát triển thị phần, nâng cao vị thế trên thị trường Việt Nam và có ngày càng mở rộng thị trường xuất khẩu LPG ra các nước trong khu vực.

- **Condensate:** sản lượng xăng sản xuất từ Condensate của PV Gas chiếm khoảng 7% thị phần trong nước.

6.3.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Giai đoạn ba năm 2007-2009 đã chứng kiến sự phát triển vượt bậc không những về quy mô, thể hiện ở sự tăng trưởng tổng giá trị sản xuất và doanh thu mà còn ở hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Gas được thể hiện trong các bảng sau:

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm và dịch vụ giai đoạn 2007-2009

DVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2007	% D1	2008	% D1	2009	% D1
1	Doanh thu bán hàng	15.610.950	91,9%	21.985.443	93,3%	26.521.924	93,7%
	Doanh thu khí (*)	11.953.982	70,4%	15.433.117	65,5%	18.806.185	66,4%
	Doanh thu LPG (**)	3.443.898	20,3%	6.351.136	26,9%	7.471.531	26,4%
	Doanh thu Condensate	213.070	1,2%	201.190	0,9%	244.208	0,9%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.376.802	8,1%	1.567.634	6,7%	1.809.765	6,3%
	Vận chuyển khí	1.332.177	7,8%	1.514.678	6,4%	1.641.936	5,8%
	Vận chuyển Condensate	40.368	0,2%	38.578	0,2%	41.922	0,1%
	Dịch vụ khác	4.257	0,1%	14.378	0,1%	125.907	0,4%
3	Tổng doanh thu	16.987.752	100%	23.553.077	100%	28.331.689	100%

Nguồn: PV Gas

(*) Doanh thu khí bao gồm doanh thu khí khô Cửu Long, khí Nam Côn Sơn và từ năm 2007 có thêm doanh thu bán khí Cà Mau

(**) Doanh thu LPG bao gồm bán LPG và từ năm 2007 có doanh thu bán LPG nhập khẩu

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2007-2009

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	DVT	2007	2008	2009
Sản lượng				
Khí khô	Triệu M3	6.086	6.995	7.909
LPG	Nghìn Tấn	310	474	692
Condensate	Nghìn Tấn	80	70	66
Doanh thu	Tỷ Đồng	16.988	23.553	28.314
Tổng chi phí	Tỷ Đồng	11.558	18.280	24.513
LN trước thuế	Tỷ Đồng	5.430	5.273	3.801
LN sau thuế	Tỷ Đồng	4.150	4.042	3.187
Nộp NSNN	Tỷ Đồng	3.532	4.346	2.301
Tổng lao động	Người	1.051	1.161	1.171
Tổng quỹ lương	Tỷ Đồng	105	162	198
Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu Đồng	10,9	14,9	19,7

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các năm 2007, 2008, 2009

Kết quả này có được là do các nguyên nhân sau:

- Công ty có các hợp đồng mua bán khí với giá được ấn định trước, giảm thiểu rủi ro thay đổi giá đầu vào, đầu ra của sản phẩm nên nhìn chung trong giai đoạn này tỷ suất lợi nhuận gộp được duy trì tương đối ổn định, trung bình khoảng 30%.
- Sản phẩm khí của công ty có vai trò chiến lược trong việc vận hành các nhà máy điện lớn trong khu vực phía Nam như Bà Rịa, Phú Mỹ, Cà Mau, và các nhà máy Đạm. Ngoài ra sản phẩm khí thấp áp và LPG, CNG có thị trường ngày càng mở rộng với việc tăng các hộ tiêu thụ trong các khu công nghiệp tại Bà Rịa- Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương,... cũng như nhu cầu dùng nhiên liệu đốt sạch cho hộ gia đình góp phần làm doanh thu tăng trưởng khá tốt qua các năm.
- Công ty đã nỗ lực quản lý các khoản mục chi phí đặc biệt trong năm 2008 khi tình hình kinh tế diễn biến khá phức tạp.

Handwritten signature

7. Tình hình tài chính các năm 2007, 2008, 2009

7.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị	2007	2008	2009
Vốn Nhà nước (Vốn chủ sở hữu)	Tỷ đồng	6.460	5.555	7.215
Tổng tài sản	Tỷ đồng	14.521	16.508	19.938
Tài sản cố định	Tỷ đồng	8.057	8.714	9.470
Nợ, vay ngắn hạn	Tỷ đồng	1.731	2.210	5.563
Nợ, vay dài hạn	Tỷ đồng	6.308	8.710	6.751
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,29	3,17	1,69
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,18	3,07	1,52
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	55,36	66,16	61,76
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,24	1,95	1,62
Tỷ suất Lợi nhuận / Doanh thu	%	24,43	17,16	11,26
ROA	%	28,60	24,49	15,98
ROE (*)	%	64,24	72,76	41,81

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các năm 2007, 2008, 2009

(*) Chưa phản ánh đúng bản chất của vốn chủ sở hữu so với lợi nhuận thu về:

Trong giai đoạn 2007-2009 cho đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, các dự án Nam Côn Sơn và PM3- Cà Mau chưa được ghi nhận như vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty Khí mà được ghi nhận như nợ phải trả Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam. Trong khi đó thực tế các dự án này đã được Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam giao Tổng Công ty Khí Việt Nam quản lý, sử dụng và tạo ra lợi nhuận từ các năm 2007-2009.

Lợi nhuận sau thuế chưa tính đến phần lợi nhuận phải nộp điều tiết theo công văn 2025/TTg-DK ngày 8/12/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều tiết lợi nhuận phát sinh từ kinh doanh khí âm mỏ Bạch Hổ, theo đó lợi nhuận sau thuế phát sinh từ kinh doanh do chênh lệch giá khí âm Bạch Hổ sẽ được điều tiết như sau: Công ty chế biến và kinh doanh các sản phẩm khí là 10%, nộp Ngân sách Nhà nước 90%.

Đánh giá chung:

- Tài sản cố định: tương ứng với việc tiếp tục đầu tư các công trình khí mới phục vụ mở rộng, phát triển sản xuất kinh doanh, giá trị tài sản cố định của PV GAS tăng liên tục qua các năm và chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, phù hợp với đặc thù của ngành công nghiệp khí.
- Tổng tài sản: PV GAS là công ty hoạt động trong ngành công nghiệp khí đòi hỏi phải đầu tư vốn lớn cho cơ sở hạ tầng nên tổng giá trị tài sản của PV GAS năm 2009 lên đến

gần 20.000 tỷ đồng và tăng trưởng qua các năm cho thấy quy mô sản xuất, kinh doanh, đầu tư, tài chính của PV GAS ngày càng mở rộng.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: luôn lớn hơn 1, thậm chí trên 3 cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của PV GAS luôn được đảm bảo cao.
- Hệ số thanh toán nhanh: luôn lớn hơn 0,5 cho thấy PV GAS có khả năng thanh toán rất nhanh các khoản nợ ngắn hạn.
- Hệ số nợ: để đáp ứng nhu cầu rất lớn về vốn cho các dự án đầu tư xây dựng, như mọi doanh nghiệp khác, bên cạnh nguồn vốn chủ sở hữu, PV GAS cũng đi vay vốn từ các ngân hàng, tổ chức tài chính. Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất kinh doanh của PV GAS vẫn được đảm bảo cho thấy cách thức sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay là phù hợp.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu, ROA, ROE: đạt tỷ lệ khá cao cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh của PV GAS mang lại nhiều lợi nhuận cho chủ sở hữu tương xứng với giá trị nguồn vốn, tài sản mà PV GAS đã đầu tư.

7.2. Tài sản

a. Tài sản cố định

Tài sản cố định của PV Gas chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng tài sản và có giá trị lên đến gần 9.500 tỷ đồng trong năm 2009 trong đó tập trung chủ yếu vào các công trình khí từ các bể Cửu Long, Nam Côn Sơn và PM3-46 Cái Nước như:

Hạng mục	Giá trị (USD)
Bể Cửu Long	627.954.925
Giàn nén khí Trung tâm mỏ Bạch Hổ(*)	211.807.625
Hệ thống đường ống	242.605.231
Nhà máy xử lý khí Dinh Cố	90.561.190
Kho chứa và cảng xuất sản phẩm lỏng	75.416.245
Kho chứa LPG Gò Dầu	7.564.634
Bể Nam Côn Sơn	582.448.337
Hệ thống đường ống và Trạm xử lý khí (**)	460.000.000
Trung tâm phân phối khí Phú Mỹ	25.391.525
Đường ống Phú Mỹ - Tp HCM	97.056.812
PM3-46 Cái Nước	214.411.989
Hệ thống đường ống, trạm khí	214.411.989

Nguồn: PV Gas tháng 5/2010

(*): PV Gas và VSP cùng góp vốn đầu tư, trong đó PV Gas góp 50%

(**): PV Gas, BP, ConocoPhillips cùng góp vốn đầu tư, trong đó PV Gas góp 51%.

b. Đánh giá lại Tài sản khi cổ phần hóa

Giá trị tài sản cố định đang dùng theo đánh giá lại tại thời điểm cổ phần hóa (thời điểm 31/03/2009)

Đvt: tỷ đồng

Khoan mục	Số liệu sổ sách kê toán	Số liệu vạch định lại	Chênh lệch
Tài sản dài hạn	9.555,9	16.562,3	7.006,4
Tài sản ngắn hạn	7.851,7	7.910,4	58,7
Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	2.729,7	2.729,7
Tổng giá trị doanh nghiệp	17.407,6	27.202,4	9.794,8
Nợ phải trả	11.327,4	11.348,1	20,7
Số dư Quỹ KTPL	24,0	24,0	-
Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại DN	6.056,2	15.830,3	9.774,1

c. Đất đai

Tính đến thời điểm 31/3/2009, Tổng Công ty Khí Việt Nam đang quản lý và sử dụng 5.396.019,8 m² đất, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: m²

TT	Địa điểm sử dụng đất	Diện tích (m ²)
1	Trụ sở làm việc 101 Lê Lợi, P6, TP Vũng Tàu	29.345,00
2	Nhà thi đấu cầu lông Trần Khắc Chung (khu 240 Lê Lợi), TP Vũng Tàu	1.615,00
3	Nhà ăn tập thể + Garage ô tô + Kho + Trụ sở khu phố đường Trần Khắc Chung, TP Vũng Tàu	996
4	Sân Tennis - lô F khu 240 Lê Lợi, p. 7, TP Vũng Tàu	968
5	Kho cảng Thị Vải - Khu công nghiệp Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	356.139,00
6	Đất khu vực nhà máy xử lý khí Dinh Cố - Xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	
6.1	Trạm thiết bị tách khí của công trình "đưa khí nhanh vào bờ"	5.000,00
6.2	Nhà máy xử lý khí Dinh Cố	74.303,00

TT	Địa điểm sử dụng đất	Diện tích (m ²)
6.3	Hành lang an toàn và đường xe chữa cháy	11.506,00
6.4	Vành đai an toàn và đường xe chữa cháy	29.810,00
6.5	Đường vào trạm thiết bị tách khí của công trình "đưa khí nhanh vào bờ"	7.450,00
6.6	Đường vào nhà máy xử lý khí Dinh Cố	13.235,00
6.7	Đoạn khớp nối giữa đường ống dẫn khí và nhà máy xử lý khí Dinh Cố	1.885,00
6.8	Hệ thống thoát nước bên ngoài hàng rào nhà máy xử lý khí Dinh Cố	829,4
6.9	Nhà để xe cứu hỏa và trạm Anode	2.978,00
7	Nhà B1, số 1 đường Trần Khắc Chung, p.7, TP Vũng Tàu	3.014,40
8	Nhà khách lô F khu 240 lê Lợi, p.7, TP Vũng Tàu	559
9	Góc đường Nguyễn An Ninh - Nguyễn Văn Cừ, p.9, TP Vũng Tàu	1.383,50
10	Góc đường Nguyễn Thái Bình - Nguyễn Văn Cừ, p.9, TP Vũng Tàu	736,6
11	Góc đường Nguyễn Thái Bình - Nguyễn Lương Bằng, p. 9, TP Vũng Tàu	500,3
12	Khu C2 Chí Linh - đường Nguyễn Hữu Cảnh, TP Vũng Tàu (Lô A, B, C, D, H, B8)	6.863,70
13	Đất Dự án Đường ống dẫn khí Phú Mỹ -TP.HCM (bao gồm cả đất thuê lại của khu Công nghiệp...)	
13.1	Tuyến ống qua khu vực thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu	35.288,00
13.2	Tuyến ống qua khu vực huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	760.135,10
13.3	Tuyến ống qua khu vực TP. Hồ Chí Minh	291.796,90
13.4	Tuyến ống qua KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP HCM	10.100,90
14	Hành lang tuyến ống dẫn khí từ Long Hải đến Bà Rịa (giai đoạn Fast tract), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	332.500,00
15	Hành lang tuyến ống dẫn khí từ trạm khí Bà Rịa - trạm phân phối khí Phú Mỹ (giai đoạn 2 - 3 triệu), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	550.000,00

TT	Địa điểm sử dụng đất	Diện tích (m ²)
16	Mở rộng hành lang tuyến ống dẫn khí từ Long Hải đến Thị Vải, Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu theo Quyết định 46/2004/TTg thủ tướng chính phủ	48.796,00
17	Hành lang an toàn tuyến ống khí lỏng LPG Phước Hoà - Thị Vải, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu	236.103,00
18	Trạm phân phối khí Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	29.000,00
19	Trung Tâm phân phối khí Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	139.038,00
20	Nhà bảo vệ trạm valve và hệ thống chống ăn mòn kim loại đường ống ở Phước Hoà, Long Điền, Bà Rịa - Vũng Tàu	2.564,00
21	Nhà bảo vệ trạm valve Long Hải, Bà Rịa - Vũng Tàu	205
22	Nhà tuần tuyến số 1 Long Hải, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	4.055,00
23	Đất sân bay trực thăng (cũ) Long Hải, Bà Rịa - Vũng Tàu	2.040,00
24	Khu phụ trợ phục vụ BDSC cho GPP (Nhà tuần tuyến số 2 cũ), Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	4.000,00
25	Kho thiết bị vật tư và chiết nạp khí đường 30/4 (An Phong 2), p9, TP Vũng Tàu	2.000,00
26	Cụm Nhà ở đường 30/4, TP Vũng Tàu (Khu Thông tin cũ)	4.797,00
27	Khu Nhà ở Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	25.653,30
28	Kho và trạm chiết LPG Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi	44.673,00
29	Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn	634.334,90
30	Hàng lang tuyến ống khí Nam Côn Sơn (phần mở rộng ngoài 25m tuyến Bạch Hồ)	37.915,90
31	Hành lang an toàn tuyến ống dẫn khí Nam Côn Sơn	108.891,20
32	Hàng lang tuyến ống khí Nam Côn Sơn nằm trong khu Công nghiệp Phú Mỹ I, Bà Rịa - Vũng Tàu	3.985,60
33	Dự án PM3-CM tại xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau:	
33.1	- Trung tâm phân phối khí Cà mau	69.449,0
33.2	- Trạm van	1.069,5
33.3	- Trạm tiếp bờ:	

 002
 ỒN
 G T
 T T
 NG TY
 THÀNH
 TP.

TT	Địa điểm sử dụng đất	Diện tích (m ²)
	- Hành lang tuyến ống dẫn khí Cà Mau từ KP 00 đến GDC	26.550,6
33.4	- Hành lang an toàn đèn bù vĩnh viễn	666.200,0
33.5	- Phần còn lại trong hành lang tuyến ống	746.140,0
33.6	- Hành lang tuyến ống từ GDC đến Nhà máy Điện	22.180,0
34	Đất cao ốc văn phòng tại xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè TP Hồ Chí Minh	7.441,0
Tổng cộng		5.396.019,8

Nguồn: PV Gas

➤ **Hiện trạng sử dụng đất**

- Đất được Nhà nước giao : 3.839.931,7 m²
- Đất được giao có thu tiền sử dụng đất : 130.898,5 m²
- Đất thuê dài hạn thanh toán một lần : 0 m²
- Đất thuê trả tiền hàng năm : 1.410.291,7 m²
- Đất khác : 14.897,9 m²

➤ **Đánh giá chung:**

- Hoạt động chủ yếu của PV Gas là mua bán khí, LPG, Condensate và vận chuyển khí, các sản phẩm khí bằng đường ống do đó diện tích đất chủ yếu của Tổng Công ty là hành lang tuyến ống dẫn khí và hành lang an toàn tuyến ống dẫn khí.
- PV Gas đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào mục đích sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của luật đất đai năm 2003 cũng như các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Việc giao đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác đăng ký, chỉnh lý biến động quản lý hồ sơ địa chính được thực hiện đúng trình tự theo quy định.

8. Đầu tư phát triển

Giai đoạn 2007-2009, hoạt động đầu tư của PV Gas tập trung vào việc triển khai xây dựng hệ thống thu gom, tiếp nhận, vận chuyển và phân phối khí cao áp và thấp áp; từng bước hoàn thiện mạng lưới cung cấp khí từ Bà Rịa-Vũng Tàu đến khu vực Phú Mỹ - Tp.HCM. Sau đây là các dự án khí, cơ sở hạ tầng trọng điểm mà PV Gas đã hoàn thành trong năm 2009 và dự án đang tiếp tục triển khai:

❖ **Dự án hệ thống đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Thành phố Hồ Chí Minh:**

Tuyến ống cung cấp khí từ Trung tâm phân phối khí Phú Mỹ (GDC) cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 và 2 và Nhà máy Điện Hiệp Phước. Tuyến ống có công suất thiết kế khoảng 2 tỷ m³ khí mỗi năm, tổng vốn đầu tư hơn 97 triệu USD. Đã hoàn thành và bắt

đầu cung cấp khí cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 1 trong tháng 05/2008, Nhà máy Điện Hiệp Phước trong tháng 10/2009. Chi phí xây dựng cơ bản tạm kết chuyển thành tài sản tại 31/12/2009 là 1.494.000.000.000 VNĐ.

➤ **Dự án hệ thống đường ống dẫn khí PM3 – Cà Mau:**

Chủ đầu tư dự án là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Công suất 2 tỷ m³ khí mỗi năm. Dự án cấp khí cho cụm Khí-Điện-Đạm Cà Mau từ các mỏ khí thuộc khu vực mỏ khí PM-3/CAA (vùng chông lán), mỏ khí Cái Nước (lô 46). Công trình đã cấp khí cho 2 nhà máy điện Cà Mau 1 và 2 từ tháng 8 năm 2008. Tổng mức đầu tư dự án vào khoản 300 triệu USD. Công trình đã được Tập đoàn dầu khí Việt Nam bàn giao cho PV Gas vào năm 2007 và thực hiện ghi tăng vốn điều lệ 1.437 tỷ VNĐ.

➤ **Dự án hệ thống đường ống dẫn khí Sư tử Vàng – Rạng Đông:**

Đây là một phần của đề án tận dụng khí đồng hành, cung cấp khí cho các khách hàng tiêu thụ thông qua hệ thống đường ống dẫn khí nối các mỏ vào bờ. Tổng mức đầu tư của dự án là 1.500 tỷ VNĐ. Dự án đã hoàn thành và chính thức đưa vào vận hành kể từ ngày 24/7/2009. Kết chuyển vào tài sản giá trị 1.496.306.230.000 VNĐ đang chờ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.

➤ **Dự án hệ thống đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn mở rộng:**

Vận chuyển khí từ các mỏ ở bể Nam Côn Sơn, công suất 7 tỷ m³ mỗi năm. Dự án này được chia làm 2 giai đoạn, giai đoạn 1 hoàn thành năm 2002, và giai đoạn 2 hoàn thành tháng 10 năm 2008. Chi phí xây dựng kết chuyển thành tài sản trong năm 2009 đã được kiểm toán và phê duyệt là 236.416.816.369 VNĐ.

➤ **Dự án hệ thống đường ống dẫn khí thấp áp Phú Mỹ - Mỹ Xuân – Gò Dầu:**

Hệ thống nhận khí từ bể Cửu Long và Nam Côn Sơn từ trạm phân phối khí Phú Mỹ cung cấp cho các hộ tiêu thụ thuộc các khu công nghiệp Phú Mỹ - Mỹ Xuân – Gò Dầu. Giai đoạn 1 được đưa vào sử dụng cung cấp cho các hộ tiêu thụ năm 2003. Giai đoạn 2 tiếp tục phát triển mở rộng hệ thống hiện hữu cung cấp khí cho các hộ tiêu thụ trong khu công nghiệp Phú Mỹ, Mỹ Xuân, Gò Dầu. Chi phí xây dựng cơ bản tạm kết chuyển vào tài sản trong năm 2009 là 142.037.750.764 VNĐ. Hiện tài sản này đang được PV Gas cho Công ty Cổ phần Phân phối khí Thấp áp thuê ngắn hạn.

➤ **Dự án hệ thống đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn:**

Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 1 tỷ USD, công suất vận chuyển khí khoảng 18,3 triệu m³/ ngày đêm chủ yếu cấp khí cho Trung tâm điện lực Ô Môn, Cần Thơ từ Lô B thuộc vùng chông lán Việt Nam và Malaysia. Dự kiến dự án sẽ hoàn thành năm 2014. Chi phí xây dựng dở dang tại thời điểm 31/12/2009 là 133.681.791.366 VNĐ.

➤ **Dự án kho lạnh:**

Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 141 triệu USD để phục vụ cho nhu cầu tàng trữ , kinh doanh LPG với khối lượng lớn, công suất tồn chứa 60.000 tấn LPG, sản lượng LPG qua kho trung bình là 1 triệu tấn/ năm, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ LPG không những trong nước nhằm duy trì thị phần khoảng mà còn cung cấp cho các nước trong khu vực. Dự

kiến dự án sẽ hoàn thành năm 2012. Chi phí xây dựng dở dang của dự án tại thời điểm 31/12/2009 là 3.191.553.729 VNĐ.

✚ **Dự án nhập khẩu LNG:**

Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 3,5 tỷ USD để bổ sung nguồn khí cho nhu cầu tiêu thụ của Việt Nam từ năm 2012 bằng cách nhập khẩu LNG tại các mỏ bằng tàu LNG và hóa khí vào đường ống (đường ống này kết nối với hệ thống đường ống hiện hữu tại khu vực Miền Đông Nam bộ) tại cảng nhận LNG, dự án được chia thành 03 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 là khoảng 370 triệu USD dự kiến hoàn thành và bắt đầu nhập khẩu 1 triệu tấn LNG/năm vào 2014.

✚ **Dự án kho LPG và trạm xuất xe bồn Dung Quất:**

Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 250 tỷ đồng, nhằm bao tiêu sản phẩm LPG của nhà máy Lọc dầu số 1 Dung Quất và tồn trữ xuất bán cho các khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đồng thời cung cấp LPG cho các khu vực khác trong toàn quốc với tổng công suất kho chứa là 4.000 tấn. Dự án được chia thành 02 giai đoạn, dự kiến hoàn thành và bắt đầu đi vào hoạt động từ 2010. Chi phí xây dựng dở dang của dự án tại thời điểm 31/12/2009 là 38.085.049.587 VNĐ

✚ **Dự án thu gom mỏ khí Hải Sư Trắng, Tê Giác Trắng:**

Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 63 triệu USD, xây dựng đường ống dẫn khí dài khoảng 35 km, đường kính 16 inch để thu gom khí từ các Lô 15-02/01 (Hải Sư Trắng/Hải sư Đen) và Lô 16-01 (Tê Giác Trắng). Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng 2011. Chi phí xây dựng dở dang tại thời điểm 31/12/2009 là 6.592.269.738 VNĐ.

✚ **Dự án thu gom mỏ khí Nam Rồng Đồi Mồi:**

Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 160 triệu USD, xây dựng Giàn nén khí trung tâm và hệ thống đường ống để thu gom khí đồng hành khu vực mỏ Nam Rồng-Đồi Mồi. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng 2011. Chi phí xây dựng dở dang của dự án tại thời điểm 31/12/2009 là 365.589.219.313 VNĐ.

✚ **Trụ sở Tổng công ty:**

Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 900 tỷ đồng, trong đó PV Gas chiếm 70% cổ phần nhằm xây dựng trụ sở văn phòng gồm 15 tầng với diện tích sàn là 36.000 m² phục vụ cho nhu cầu của Tổng Công ty Khí và cho thuê tại Huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh. Hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng trong QI/2011. Chi phí xây dựng dở dang của dự án tại thời điểm 31/12/2009 là 157.697.490.313 VNĐ.

✚ **Các dự án khác:**

- San lấp 16 ha Cảng Thị Vải: Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 35 tỷ đồng nhằm xây dựng khu văn phòng làm việc và nhà phụ trợ là 5.400m² tại Cảng Thị Vải. Hoàn thành và đưa vào sử dụng trong Quý IV/2009.
- Dây chuyền cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2: Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 90 tỷ đồng, xây dựng đường ống cấp khí cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 với



tổng công suất khoảng 1 tỷ Sm³/năm. Dự kiến hoàn thành vào đưa vào sử dụng 2010. Chi phí xây dựng dở dang của dự án tại thời điểm 31/12/2009 là 514.627.238 VNĐ.

- Dây chuyền cấp khí cho nhà máy đạm Cà Mau: Tổng mức đầu tư của dự án khoảng 60 tỷ đồng, xây dựng đường ống cấp khí cho Nhà máy Đạm Cà Mau với tổng công suất khoảng 0.5 tỷ Sm³/năm. Dự kiến hoàn thành vào đưa vào sử dụng 2012. Chi phí xây dựng dở dang của dự án tại thời điểm 31/12/2009 là 756.982.710 VNĐ.

➤ **Đầu tư tài chính vào các công ty cổ phần:**

Tính đến thời điểm 31/03/2009 PV Gas tham gia góp vốn trong 10 công ty cổ phần với tổng mức đầu tư tài chính tương ứng khoảng 726 tỷ đồng trong đó tập trung chủ yếu vào các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho sự phát triển công nghiệp khí trong cả nước. Hiện tại PV Gas ghi nhận đang đầu tư tài chính vào các công ty sau:

- (1) Công ty cổ phần đầu tư phát triển gas đô thị - PV Gas City
- (2) Công ty TNHH Khí hóa lỏng Thăng Long - Thang Long Gas
- (3) Công ty cổ phần vận tải sản phẩm khí quốc tế - Gas Shipping
- (4) Công ty cổ phần phát triển đô thị dầu khí - PVC - CM
- (5) Công ty cổ phần phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam - PV Gas D
- (6) Công ty cổ phần dịch vụ vận tải dầu khí Cửu Long - CGT
- (7) Công ty CP thiết kế Worleyparsons dầu khí VN - WPV
- (8) Công ty cổ phần sản xuất ống thép dầu khí VN
- (9) Công ty cổ phần thể thao văn hóa dầu khí - PSCC
- (10) Công ty cổ phần thương mại và vận tải Sông Đà – Sotraco
- (11) Ngân hàng Sea bank

9. Các hợp đồng bảo hiểm

Một số hợp đồng bảo hiểm PV Gas đang và dự kiến thực hiện như sau:

TT	Hình thức bảo hiểm	Tài sản được bảo hiểm	Số tiền (USD)	Đơn vị bảo hiểm	Thời hạn
1	Bảo hiểm tài sản	Đường ống Bạch Hổ - Phú Mỹ, PM3 – Cà Mau; Sự từ vàng – Rạng đông và Phú Mỹ - Tp. Hồ Chí Minh	733.531.016	PVI	12 tháng vào ngày 26 tháng 4 hàng năm
2	Bảo hiểm năng lượng	Đường ống Nam Côn Sơn	597.310.000	PVI	12 tháng kể từ ngày 1/1 hàng năm
3	Bảo hiểm năng lượng	Hệ thống thu gom khí Rạng Đông – Bạch Hổ	104.747.890	PVI	12 tháng kể từ ngày 1/6 hàng năm

K.Đ.Đ
CƠ
V
K
T
T
B

TT	Hình thức bảo hiểm	Tài sản được bảo hiểm	Số tiền (USD)	Đơn vị bảo hiểm	Hạn hạn
4	Bảo hiểm xây dựng	Dự án kho LPG lạnh	110.526.316	PVI	Đang đàm phán theo hướng thời hạn 34 tháng kể từ tháng 6/2010

Nguồn: PV Gas

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Hiện nay PV GAS đang áp dụng khá thành công hệ thống trả lương, trả thưởng khoa học, hợp lý, khách quan, công bằng, trong đó việc trả lương, trả thưởng căn cứ vào các yếu tố:

- Phạm vi, trách nhiệm của chức danh công việc đảm nhận.
- Năng lực trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.
- Năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện công việc.
- Mức thu nhập trên thị trường lao động.
- Mức thu nhập bình quân đầu người khoảng 16 triệu đồng/người/tháng.
- Ngoài những chế độ theo quy định của Nhà nước như chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ..., PV GAS còn có rất nhiều chế độ khác thể hiện sự đa dạng của các hình thức đãi ngộ và tính đặc thù; cụ thể:
 - Phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp biển, phụ cấp công việc không ổn định, phụ cấp công việc đặc thù, phụ cấp năng nhọc, độc hại, nguy hiểm, phụ cấp lưu động, phụ cấp làm đêm,...
 - Thưởng ABC 6 tháng và một năm, thưởng quý, thưởng an toàn, thưởng ban quản lý điều hành, thưởng danh hiệu thi đua, thưởng thành tích đột xuất trong sản xuất, thưởng sáng kiến cải tiến, thưởng vào các ngày lễ, ...
 - Chính sách hỗ trợ nhà ở, chính sách hỗ trợ con em CBCNV trong học tập và thi tuyển vào PV GAS, chế độ hưu trí,....
- Bên cạnh đó, Công đoàn PV GAS thường xuyên tổ chức các chuyến tham quan du lịch, nghỉ dưỡng; duy trì phong trào văn thể mỹ; tổ chức tặng quà, thăm viếng CBCNV khi ốm đau, hiếu hi; tổ chức vui chơi cho con em CBCNV trong các dịp hè, ngày Quốc tế thiếu nhi, Trung thu, các cháu có thành tích học tập tốt...

10.2 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng:

- Chính sách tuyển dụng của PV GAS là tìm kiếm và lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn, kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc theo Quy trình tuyển dụng của PV Gas.

Đào tạo:

- Với đặc thù là ngành công nghiệp kỹ thuật cao, tự động hoá trên mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh; do vậy người lao động phải có chuyên môn, tay nghề cao và phải thường xuyên được bồi dưỡng, trau dồi, nâng cao nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc. Do đó, PV Gas thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo đặc thù và chuyên sâu như đào tạo về hệ thống đo đếm khí, đánh giá an toàn thiết bị dầu khí, kỹ năng vận hành, bảo dưỡng, xử lý sự cố, kỹ năng quản lý, quản lý an toàn.

10.3 Điều kiện làm việc

- Thời gian làm việc: Hiện nay, PV GAS đang áp dụng chế độ làm việc 40 giờ/tuần đối với tất cả CBCNV, đảm bảo chế độ nghỉ ngơi và làm việc theo đúng quy định của Pháp luật.
- Điều kiện làm việc: 100% CBCNV làm việc tại các công trình khí được trang bị bảo hộ lao động. Định kỳ hàng năm tổ chức 02 lần đánh giá về điều kiện, môi trường làm việc và khám bệnh nghề nghiệp cho CBCNV làm việc tại công trình khí.

11. Giá trị doanh nghiệp

Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2009 là: 27.202.440.124.370 đồng; trong đó giá trị phần vốn Nhà nước: 15.830.258.128.987 đồng.

12. Vị thế của PV Gas:

- Là doanh nghiệp duy nhất tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực mua bán, vận chuyển, chế biến, tàng trữ và kinh doanh khí và các sản phẩm khí với khả năng cung cấp nguồn nguyên, nhiên liệu khí đầu vào để sản xuất 40% tổng sản lượng điện quốc gia, 30% tổng sản lượng đạm (phân bón), 5% sản lượng xăng sản xuất trong nước và đáp ứng 60% nhu cầu LPG toàn quốc.
- Trải qua 20 năm thành lập và phát triển, PV Gas đã đầu tư được và đang sở hữu hệ thống cơ sở hạ tầng ngành khí hoàn thiện, hiện đại và duy nhất tại Việt Nam với tổng vốn đầu tư gần 1.300 triệu USD. Hệ thống cơ sở hạ tầng này vẫn đang tiếp tục được mở rộng, đầu tư mới không ngừng bằng những công trình khí quy mô, hiện đại, thân thiện với môi trường cùng với đội ngũ nhân viên quản lý vận hành công trình khí có kinh nghiệm và chuyên môn cao đảm nhiệm mọi hoạt động vận hành, duy tu và bảo dưỡng sửa chữa các thiết bị trên công trình khí.
- Trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PV Gas đang đứng thứ 4 về doanh thu và nộp ngân sách và đứng thứ 3 về lợi nhuận. Năm 2009, PV Gas còn xếp hạng 16 trong 500 doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam về doanh thu.
- Theo Quyết định số 386/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam và Nghị quyết số 5478/NQ-DKVN của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt Chiến lược phát triển PV Gas đến 2015 năm và định hướng đến năm 2025, PV Gas đóng vai trò chủ đạo trong ngành công nghiệp khí Việt Nam, giữ một vị trí quan trọng trong sự phát triển chung của ngành Dầu khí và nền kinh tế Việt Nam và sớm có tên trong các Tập đoàn khí mạnh của châu Á.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA CỦA PV GAS:**1. Định hướng phát triển****1.1 Quan điểm phát triển**

- Phát triển theo hướng tăng tốc, đột phá, đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả và bền vững trên cơ sở công nghệ tiên tiến, hướng tới lợi ích chung của cộng đồng xã hội. Góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước và đảm bảo nguồn cung ổn định, lâu dài về khí và các sản phẩm khí. Đảm bảo cân đối, an toàn và hiệu quả là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình phát triển.
- Phát triển công nghiệp khí thành ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng, đáp ứng được nhu cầu trong nước trên cơ sở gia tăng giá trị nguồn khí trong nước, tìm kiếm nguồn khí từ các nước trong khu vực và trên thế giới. Đưa PV Gas trở thành Tổng Công ty mạnh trong ngành công nghiệp khí và có thương hiệu trong khu vực và trên thế giới.
- Phát triển theo hướng đa dạng hoá sản phẩm, tăng cường công tác chế biến sâu để gia tăng giá trị của khí. Phát huy nội lực, tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, khai thác triệt để lợi thế là một thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sử dụng tối đa nguồn lực tổng thể toàn ngành.
- Coi con người là yếu tố then chốt, xây dựng đội ngũ nhân viên cán bộ quản lý có trình độ tiên tiến, tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm ngặt, từng bước tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ, tiến đến làm chủ công nghệ nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước và mở rộng phát triển ra nước ngoài.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu **PETROVIETNAM GAS** thành thương hiệu an toàn, uy tín, chất lượng và phổ biến.

1.2 Mục tiêu tổng quát

- Phát triển PV Gas bền vững, an toàn, chất lượng, hiệu quả, hiện đại, phạm vi hoạt động hoàn chỉnh trong tất cả các khâu thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu. Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư cơ sở hạ tầng công nghiệp khí trên phạm vi cả nước.
- Tốc độ tăng trưởng doanh thu: từ 18-20%/năm, trong đó: doanh thu khí (gồm khí khô và LNG) chiếm 61%, sản phẩm khí chiếm 17%, dịch vụ chiếm 22%.

1.3 Mục tiêu cụ thể

- Triển khai chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước mà Đảng, Chính phủ nói chung và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam nói riêng đã đề ra;
- Huy động vốn của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, học tập và áp dụng các phương thức quản trị doanh nghiệp và quản lý tiên tiến trên thế giới, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng công ty Khí Việt Nam;



- Tăng cường tính giám sát không chỉ từ phía Nhà nước mà còn từ phía các nhà đầu tư là các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông nước ngoài (nếu có) đối với các hoạt động và phát triển của Tổng công ty, giúp nâng cao tính minh bạch và lành mạnh tài chính trong các hoạt động SXKD của Tổng công ty;
- Xã hội hóa nguồn vốn đầu tư, chia sẻ rủi ro thông qua hình thức cổ phần hóa;
- Tạo điều kiện cho PV Gas chủ động, linh hoạt trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong nước và quốc tế; Chủ động trong công tác tìm kiếm các nguồn cung cấp khí và các sản phẩm khí nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động trong khâu phân phối sản phẩm theo cơ chế thị trường; Chủ động trong việc thực hiện Chiến lược phát triển đã được Tập đoàn giao;
- Nâng cao khả năng cạnh tranh, gia tăng mức độ quốc tế hóa, xã hội hóa các hoạt động của ngành công nghiệp khí Việt Nam, chủ động hội nhập sâu, rộng trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam gia nhập WTO;
- Tạo điều kiện mở rộng hợp tác với các đối tác, đặc biệt là các đối tác nước ngoài có kinh nghiệm về ngành khí, kinh nghiệm về thị trường, tiềm lực về tài chính ... để phục vụ yêu cầu tăng tốc phát triển trong giai đoạn mới nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Tổng công ty Khí Việt Nam nói riêng và của nền kinh tế đất nước nói chung;
- Tạo lập và phát triển một môi trường cạnh tranh lành mạnh trong các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp khí, giữa các doanh nghiệp khí Việt Nam với nhau, giữa Việt Nam và quốc tế;
- Thực hiện thành công Chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng phát triển đến năm 2025 của PV Gas và của PVN.

1.4 Định hướng triển khai

a. Về thu gom, nhập khẩu khí

- Tổ chức thu gom khí trên phạm vi toàn quốc, thu gom tối đa các nguồn khí hiện tại, sớm thu gom các nguồn đã phát hiện (mỏ Rồng, Hải Sư Trắng – Tê Giác Trắng, Hải thạch, Mộc tinh, Sông Đốc – Hoa Mai, Rạch Tàu, Lô B), đưa vào sử dụng các nguồn mới và các nguồn có hàm lượng CO₂ cao. Mở rộng đầu tư ra nước ngoài nhằm gia tăng nguồn khí cung cấp, đảm bảo sử dụng tài nguyên hợp lý và hiệu quả.
- Đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các nguồn khí hiện hữu, các nguồn mới đưa vào. Phấn đấu sản lượng khí thu gom và đưa vào bờ tăng trung bình 11%/năm, đạt sản lượng trên 12,5 tỷ m³ vào năm 2015.
- Triển khai nhanh công tác nhập khẩu khí/LNG để có LNG nhập khẩu vào năm 2012. Mua cổ phần các mỏ khí trong và ngoài nước thông qua các hình thức đầu tư.

b. Về vận chuyển, xử lý và phân phối khí

- Hoàn thành đầu tư đường ống Lô B - Ô môn, đường ống Nam Côn Sơn 2, mạng kết nối Đông Tây để điều độ khí bổ sung từ khu vực Đông sang Tây và ngược lại. Phát triển và mở rộng hệ thống cấp khí áp thấp đến các tỉnh thành thuộc khu vực Đông và Tây Nam

Bộ. Đầu tư bổ sung và nâng cấp kịp thời hệ thống thiết bị hiện có, đảm bảo tiếp nhận, xử lý và phân phối toàn bộ lượng khí đưa vào bờ khi tăng thêm công suất từ các bể Cừ Long, Nam Côn Sơn và Mã Lai-Thổ chu.

- Lập và thực hiện chế độ vận hành, bảo dưỡng sửa chữa tối ưu; đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các hệ thống khí; thực hiện nghiêm túc các quy trình đã được phê duyệt; đảm bảo hệ thống khí hoạt động ổn định; thực hiện đầy đủ và kịp thời công tác bảo dưỡng, sửa chữa, bảo hộ lao động.
- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng khí khô và các sản phẩm khí; tiết kiệm chi phí vận hành để giảm giá thành sản phẩm.
- Phát triển hệ thống vận chuyển và xử lý khí đồng bộ với kế hoạch thu gom, nhập khẩu và tiêu thụ trên nguyên tắc sử dụng tối đa công suất các đường ống có sẵn.
- Xây dựng lộ trình từng bước quốc tế hóa giá khí, tạo cơ sở triển khai nhập khẩu khí/LNG, khuyến khích các nhà đầu tư trong việc tìm kiếm khai thác khí và đảm bảo tính khả thi của các dự án khí với sự tham gia của tổ chức tư vấn, các Bộ ngành, Tập đoàn Dầu khí.

c. Về chế biến, tàng trữ và kinh doanh sản phẩm khí

- Đầu tư chế biến sâu, thu hồi tối đa sản phẩm, gia tăng giá trị khí. Hoàn thành đầu tư các nhà máy xử lý khí khu vực Nam Bộ (nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn, nhà máy xử lý khí Cà Mau).
- Đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo phân phối hiệu quả LPG từ các nhà máy xử lý khí, các nhà máy lọc dầu của Tập đoàn và nhập khẩu nhằm gia tăng thị phần và giữ vững vai trò chủ đạo với mục tiêu tăng trưởng sản lượng 13%/năm. Khẳng định vai trò hàng đầu trên thị trường bán lẻ LPG trong nước thông qua các Công ty con, Công ty liên kết. Tận dụng kinh nghiệm, tích cực tham gia thị trường quốc tế về kinh doanh LPG.
- Triển khai xây dựng mới, đầu tư mở rộng hệ thống kho chứa LPG theo qui hoạch được duyệt nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu nắm giữ 70% thị phần bán buôn cả nước.
- Đa dạng hóa ứng dụng LPG cho các ngành vận tải (AutoGas), CityGas, hóa dầu. Phát triển mạnh các hoạt động sản xuất và cung cấp CNG cho giao thông vận tải, hộ công nghiệp với mục tiêu đạt sản lượng 250 triệu m³ vào năm 2015.
- Đầu tư tài chính, mua cổ phần các nhà máy chế biến khí ngoài nước để tạo nguồn cung cấp ổn định, lâu dài.
- Theo dõi chặt chẽ và làm tốt công tác dự báo thị trường (trong nước và thế giới), đưa ra quyết định mua bán, tàng trữ, điều phối hiệu quả.
- Xây dựng hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật và các giải pháp giảm giá thành để nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh.
- Mở rộng mạng lưới phân phối khí thấp áp, CNG, LPG cho các khu công nghiệp, giao thông vận tải, nhà cao tầng, khu đô thị.
- Đảm bảo tiêu thụ hết toàn bộ nguồn LPG của các nhà máy khí trên toàn quốc (nhà máy Dinh Cố, Nam Côn Sơn, Cà Mau), nguồn LPG của các nhà máy lọc dầu trong nước.

Xây dựng hệ thống phân phối bán buôn LPG tiện lợi trên toàn quốc và xây dựng chương trình nhập khẩu dài hạn, tạo nguồn cung ổn định. Phát triển quan hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đảm bảo đầu ra ổn định và tăng trưởng liên tục.

- Dẫn đầu thị trường bán lẻ toàn quốc thông qua các Công ty cổ phần/Liên doanh, liên kết. Tham gia đầu tư mới, mua lại doanh nghiệp/cổ phần các công ty cổ phần các công ty kinh doanh LPG, tham gia liên doanh, liên kết, phát triển hoạt động bán lẻ trong và ở nước ngoài. Phát triển lĩnh vực tiêu thụ, ngoài các hộ công nghiệp, dân dụng và thương mại hiện hành, phát triển các hình thức sử dụng LPG mới như dùng cho giao thông vận tải, LPG-Air cho khu dân cư, khu công nghiệp, dùng LPG trong hóa dầu,.....
- Cung cấp Condensate làm nguyên liệu để chế biến xăng, làm nguyên liệu cho hóa dầu.
- Nhanh chóng triển khai đầu tư hệ thống kho chứa, cảng xuất, đảm bảo việc tàng trữ, phân phối kịp thời, thuận tiện, ổn định, hiệu quả, đáp ứng mục tiêu kinh doanh, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng.

d. Về phát triển hoạt động dịch vụ

- Dịch vụ vận chuyên, xử lý, tàng trữ khí và sản phẩm khí: Gia tăng sản lượng, phạm vi công việc... tận dụng tối đa công suất hệ thống cơ sở hạ tầng khí, để gia tăng giá trị và hiệu quả các công trình khí.
- Phát triển và trở thành nhà cung cấp dịch vụ vận chuyên, xử lý, tàng trữ, xuất nhập khẩu khí và sản phẩm khí; bảo dưỡng sửa chữa, vận hành thuê; khảo sát, kiểm định, hiệu chuẩn, tư vấn thiết kế, xây dựng, lắp đặt, giám sát đầu tư, bọc ống, cung cấp thiết bị công cụ... các công trình khí hàng đầu trên toàn quốc và tham gia thị trường quốc tế. Đối với các dịch vụ khác: Tham gia bằng hình thức góp vốn vào các Công ty cổ phần, các Công ty liên doanh hoạt động trong và ngoài nước.

e. Về công tác khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, chế biến sâu, gia tăng giá trị khí, đảm bảo an toàn, hiệu quả, chất lượng; sớm đưa khí có hàm lượng CO2 cao vào sử dụng, bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái. Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị công nghệ ngành khí tiên tiến trên thế giới.

1.5 Giải pháp thực hiện

a. Về an toàn và bảo vệ môi trường

- Kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh; áp dụng hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng - Môi trường vào mọi mặt sản xuất kinh doanh của PV Gas và các đơn vị thành viên.
- Tuyên truyền phổ biến kiến thức về an toàn các công trình khí cho toàn thể CBCNV PV Gas và nhân dân sống ở các khu vực gần khu vực tuyến ống dẫn khí.
- Phát triển nhanh và mạnh hơn nữa thị trường tiêu thụ khí trong và ngoài nước để góp phần giảm bớt ô nhiễm môi trường, bảo vệ rừng.
- Tăng cường hợp tác quốc tế để tiếp thu kiến thức, kinh nghiệm, công nghệ mới về lĩnh vực an toàn môi trường.

- Tuân thủ các qui định của pháp luật Việt Nam về công tác bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ các cam kết tại báo cáo đánh giá tác động môi trường/cam kết bảo vệ môi trường của tất cả các dự án.

b. Về thị trường

- Tích cực tham gia đầu tư vào việc hình thành và phát triển các hộ tiêu thụ khí trong nước và trên thế giới (các nhà máy điện, đạm, hóa chất...)
- Xây dựng lộ trình tăng giá khí theo hướng tiếp cận với giá khí thế giới nhằm khuyến khích tiết kiệm tiêu thụ năng lượng và phát triển ngành công nghiệp khí, phù hợp với chiến lược phát triển ngành dầu khí nói chung và ngành khí nói riêng.
- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ, liên tục và làm tốt công tác dự báo thị trường trong nước và thế giới.
- Phát triển thị trường khí theo hướng đa dạng hóa sản phẩm khí (khí khô, LPG, Condensate, CNG, autoGas,...), đa dạng hóa các loại hình hộ tiêu thụ nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí (điện, đạm, hóa chất, giao thông vận tải và dân dụng,...), đảm bảo sự an toàn, ổn định và chủ động cho ngành công nghiệp khí.
- Đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá thương hiệu PetroVietnam Gas để trở thành thương hiệu uy tín, chất lượng số 1 tại Việt Nam và cạnh tranh được với các công ty hàng đầu thế giới đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam, hướng tới lợi ích người tiêu dùng và cộng đồng xã hội.

c. Về công tác đầu tư

- Xác định đầu tư là giải pháp đột phá quan trọng để PV Gas hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển tăng tốc.
- Xây dựng hệ thống phân định trách nhiệm phối hợp trong nội bộ PV Gas, trong đó Công ty mẹ chịu trách nhiệm quyết định, thẩm định đầu tư, đôn đốc, kiểm soát, hỗ trợ thực hiện, các đơn vị thành viên chủ động, tự chủ trong những lĩnh vực được giao.
- Tập trung đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực thu gom, nhập khẩu, vận chuyển, phân phối khí, LNG, LPG; kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, vai trò của PV Gas sẽ được tính toán cụ thể theo dự án, nhưng phải đảm bảo sự phát triển nhanh, đồng bộ và hiệu quả của công nghiệp khí.
- Tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư xây dựng để hoàn thiện cơ sở hạ tầng công trình khí, đặc biệt là cơ sở hạ tầng chế biến sâu để gia tăng giá trị sử dụng khí; và cơ sở hạ tầng kinh doanh sản phẩm lỏng để ngày càng chiếm lĩnh thị phần cao hơn, dự kiến đến 2015, PV Gas sẽ chiếm 70% thị phần bán buôn và khoảng 50% thị phần bán lẻ trong thị trường LPG.
- Đối với việc nhập khẩu khí và LNG: Đề xuất Chính phủ, các Bộ ngành và Tập đoàn để được hỗ trợ tích cực về các vấn đề liên quan như quy hoạch, địa điểm xây dựng cảng nhập, phân cấp đầu tư...
- Đa dạng hóa nguồn vốn, đa sở hữu các lĩnh vực hoạt động nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

A1040
T
ÔNG
VIỆ
CÔNG
MỘT
BÌNH

d. Về công tác tài chính

- Đa dạng hóa các kênh huy động vốn (vay của các ngân hàng, định chế tài chính, phát hành trái phiếu, huy động vốn của các tổ chức, cá nhân dưới hình thức công ty cổ phần), tiếp cận với thị trường vốn quốc tế, sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong huy động và quản lý nguồn vốn huy động, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Cơ cấu lại đầu tư tại các công ty cổ phần (đặc biệt là các công ty cổ phần PV Gas không thuộc các ngành kinh doanh chính) để tập trung vốn đầu tư hiệu quả cho các lĩnh vực kinh doanh hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Gas.
- Duy trì hệ số nợ một cách thích hợp để đảm bảo tính tự chủ, an toàn về tài chính, đảm bảo ứng phó khi tình hình tài chính trong nước và quốc tế kém thuận lợi
- Quản lý, sử dụng dòng tiền hiệu quả thông qua duy trì và sử dụng tốt hệ thống tài khoản trung tâm. Mở rộng hạn mức tín dụng tại các ngân hàng đảm bảo đủ và chủ động nhu cầu vốn lưu động, tín dụng ngắn hạn cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ để đảm bảo việc chấp hành các qui chế, chính sách chế độ tài chính kế toán.

e. Về hợp tác, liên doanh, liên kết

- Xây dựng quan hệ hợp tác chiến lược, liên doanh liên kết với các Tập đoàn, Công ty liên quan, mạnh, uy tín trong và ngoài nước (PVEP, PVFC, PV Power, EVN, PTT, Petronas,...) và các tỉnh thành trên toàn quốc để hỗ trợ, hợp tác cùng phát triển.
- Tổ chức liên kết với các Viện nghiên cứu, các trường Đại học nghiên cứu, lựa chọn, áp dụng các công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Gas.

f. Về công tác tổ chức, quản lý doanh nghiệp

- Củng cố, hoàn thiện và phổ biến văn hóa doanh nghiệp tới từng vị trí công tác, từng người lao động, tạo động lực cho người lao động phát huy tối đa khả năng của mình.
- Tăng cường công tác quản trị điều hành PV Gas theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và điều khiển, xây dựng đưa vào sử dụng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) trong năm 2011, duy trì hệ thống quản lý chất lượng nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển PV Gas lên tầm cao mới.
- Ổn định tổ chức hoạt động của PV Gas, rà soát lại các quy định, quy chế hiện có để hoàn chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, thực hiện phân cấp tổ chức quản lý và đầu tư theo nguyên tắc đảm bảo phát huy tính chủ động sáng tạo tại các đơn vị, đồng thời đảm bảo khả năng quản lý và tập trung được nguồn lực để thực hiện được các nhiệm vụ chiến lược của PV Gas. Hoàn thiện hệ thống thu thập và xử lý ý kiến đóng góp của khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý phục vụ sản xuất.

028
CÔNG
TY
TỔNG
CÔNG
TY
KHÍ
VIỆT
NAM
TP.H

- Rà soát, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật trong toàn PV Gas, cải tiến quá trình làm việc để giảm chi phí quản lý, tinh giảm đội ngũ quản lý theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với yêu cầu của công việc.
- Hoàn thiện, nâng cao tổ chức công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ coi đây là công cụ trọng yếu trong quản lý điều hành mô hình Công ty mẹ - Công ty con của PV Gas.

g. Về công tác đào tạo, nhân sự và chính sách đối với người lao động.

- Ban hành quy chế tuyển dụng linh hoạt, tạo khung pháp lý cho việc tuyển dụng các nhân tài phục vụ hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh của PV Gas.
- Tổ chức, quy hoạch cán bộ trong toàn PV Gas để làm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ sau này.
- Tập trung vào tính hiệu quả trong công tác đào tạo tay nghề cho nhân viên, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ quản lý của PV Gas. Bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ có phẩm chất đạo đức vào những vị trí cần thiết, phù hợp với năng lực chuyên môn.
- Xác định được nguồn cung cấp nhân lực thích hợp, tăng cường hơn nữa công tác thông tin trong và ngoài công ty để có thể thu hút được nguồn lực có chất lượng, tổ chức tuyển dụng nhân sự kịp thời đáp ứng yêu cầu của PV Gas.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực để tiếp nhận quản lý vận hành hệ thống cấp khí mới sẽ đưa vào sử dụng (Lô B-Ô Môn, đường ống dẫn khí Đông-Tây, Rồng-Đồi Mồi, Hải Thạch-Mộc Tinh, các dự án khí thấp áp...).
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt Thỏa ước lao động tập thể. Triển khai xây dựng các khu nhà ở cho cán bộ, công nhân viên của PV Gas nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở cho CBCNV, phù hợp với chủ trương của Ban Thường Vụ Đảng Ủy Tập đoàn.

h. Các giải pháp khác

- Phát động các phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm chống lãng phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục triển khai cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- Xây dựng tập thể đoàn kết nội bộ, xây dựng văn hoá doanh nghiệp trong toàn PV Gas. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh nội bộ cơ quan, bảo vệ bí mật của Nhà nước và tham gia các phong trào an ninh, quốc phòng, các công tác từ thiện xã hội.

2. Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa

2.1 Phân tích môi trường kinh doanh

Phân tích môi trường vĩ mô

<ul style="list-style-type: none"> • Tình hình chính trị đất nước ổn định, tạo tiền đề thuận lợi cho việc thu hút vốn đầu tư và tiếp thu công nghệ. • Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đang dần được hoàn thiện và dần phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. • Tuy nhiên, đôi lúc những thay đổi trong hệ thống chính sách pháp luật vẫn chưa theo kịp hoặc lờnng hết những biến động của thị trường, gây khó khăn trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> • Về dài hạn, đất nước vẫn đang trên đà phát triển nhưng ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng toàn cầu là không nhỏ, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế trong một vài năm tới. • Việt Nam đang chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, tạo thêm nhiều thuận lợi cho việc đổi mới phát triển kinh tế – xã hội với nhịp độ nhanh hơn. • Việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại quốc tế (WTO) sẽ đem lại cho các doanh nghiệp không ít những cơ hội cũng như thách thức. • Chính sách phát triển các ngành công nghệ năng lượng sạch như phong điện, điện hạt nhân chưa có một lộ trình cụ thể, rõ ràng. Trong tương lai, các công nghệ năng lượng này có thể không cần dùng khí, là một rủi ro cho việc sản xuất kinh doanh của công ty
<ul style="list-style-type: none"> • Nền kinh tế phát triển khiến thu nhập của đại bộ phận nhân dân tăng lên, theo đó đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện làm cho nhu cầu tiêu dùng chung trong toàn xã hội tăng; • Môi trường văn hoá xã hội có tiến bộ nhiều mặt; việc gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội có chuyển biến tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> • Công nghiệp khí vẫn được xem là mới mẻ với hơn 10 năm phát triển với việc áp dụng các công nghệ hiện đại nhằm tận dụng tối đa hiệu quả từ khí. • Đẩy mạnh nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, tăng cường chế biến sâu, gia tăng giá trị khí, đảm bảo an toàn, hiệu quả, chất lượng; • Nghiên cứu, áp dụng công nghệ để đưa khí có hàm lượng CO₂ cao vào sử dụng, bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái.

Phân tích những thuận lợi và khó khăn**a. Thuận lợi:**

- Là một đơn vị thành viên chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoạt động trong ngành công nghiệp khí, PV Gas luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và ủng hộ của Tập đoàn trong công tác sản xuất kinh doanh.
- Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, PV Gas đã tạo dựng cho mình được một cơ sở vật chất tương đối tốt, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh bền vững.
- PV Gas có tình hình tài chính lành mạnh.
- PV Gas đã thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy lẫn nhau đối với các đối tác chiến lược mạnh ở nước ngoài để đào tạo, chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống khí hiện đại, tiên tiến. Các mối quan hệ chiến lược đó giúp PV Gas luôn duy trì, phát triển và đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PV Gas có kinh nghiệm thực tế, có trình độ, có tâm huyết và hết lòng vì sự nghiệp phát triển của đơn vị. Các CBCNV của PV Gas hầu hết còn trẻ, có trình độ, năng động và kinh nghiệm nhất định trong môi trường làm việc quốc tế. Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV có sự đoàn kết, nhất trí, tạo sự đồng thuận vững chắc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và chiến lược phát triển của PV Gas.
- PV Gas sử dụng hệ thống quản lý an toàn và chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng được các yêu cầu nghiêm ngặt của ngành công nghiệp khí thế giới.
- Một số dự án khí hoàn thành (Hải Thạch Mộc Tinh, Lô B Ô Môn, Sư tử trắng...), tăng đáng kể nguồn cung cấp khí. Mạng lưới thu gom, vận chuyển, phân phối khí ngày càng mở rộng cho phép điều tiết linh hoạt, gia tăng khả năng cung cấp khí.

b. Khó khăn:

- Nguồn khí trong nước đã phát hiện đến thời điểm hiện nay về trung hạn và dài hạn không đủ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế đất nước, phải nhập khẩu từ nước ngoài để bổ sung cho lượng thiếu hụt, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước. Việc này khó khăn, phức tạp, đòi hỏi nhiều giải pháp đồng bộ về thị trường, cơ chế giá, nguồn vốn và cơ chế thực hiện.
- Các nguồn khí đang và sẽ đưa vào khai thác hiện nay tập trung chủ yếu tại miền Đông và Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, giữa 2 khu vực này hoạt động còn độc lập, chưa có sự liên kết để điều tiết, hỗ trợ nhau nhằm mở rộng phạm vi, đối tượng cung cấp khí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thị trường tiêu thụ khí ở Việt Nam còn sơ khai. Chính sách khuyến khích sử dụng khí chưa rõ ràng, cụ thể: Giá khí khô của Việt Nam do Nhà nước qui định theo từng dự án và còn quá thấp so với giá khí thế giới (chỉ bằng 11% – 51% tùy theo nguồn)



làm cho việc phát triển các dự án khí trong nước và các dự án nhập khẩu khí khô, LNG gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai.

- Nguồn khí của Việt Nam chủ yếu nằm ngoài khơi, phân bố không đều, nhiều mỏ khí có hàm lượng CO2 cao, giá thành khai thác và vận chuyển khí cao trong khi giá đầu ra thấp dẫn đến việc nghiên cứu, thăm dò khai thác chưa được chú trọng.
- Hoạt động của Tổng công ty Khí Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc vào nguồn cung cấp khí, trong khi giá khí đầu ra do Nhà nước quy định nên hoàn toàn bị động, chưa mang tính thị trường.
- Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa khiến cho việc cạnh tranh ngày càng gay gắt, phải đương đầu với nhiều đối thủ cạnh tranh có ưu thế về vốn, đầu tư, công nghệ, kinh nghiệm quản lý... cả trong nước và ngoài nước. Mặt khác, sự phát triển của các loại năng lượng mới thay thế sẽ làm cho thị trường khí, nhất là các sản phẩm khí bị chia sẻ, cạnh tranh.
- Người tiêu dùng chưa có nhận thức trong việc lựa chọn và sử dụng nguồn nguyên liệu sạch. Đồng thời, Chính Phủ cũng chưa có chính sách giá phù hợp để hỗ trợ, khuyến khích cho việc sử dụng nguyên liệu sạch.
- Chưa có những chính sách, quy định quản lý đặc thù cho ngành công nghiệp khí Việt Nam tạo thuận lợi cho sự phát triển loại hình sản phẩm năng lượng thân thiện môi trường này đi cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước.

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

2.2.1 Chung loại sản phẩm, dịch vụ

- PV Gas phối hợp với các chủ mỏ và các hộ tiêu thụ xây dựng kế hoạch thu gom khí hợp lý, linh hoạt, nâng cao công nghệ đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu của hộ tiêu thụ, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nhất cho nguồn tài nguyên thiên nhiên. Do theo dự báo nguồn cung khí sẽ chưa đáp ứng được lượng cầu khí trong giai đoạn 2010-2015, PV Gas nghiên cứu đầu tư cho cơ sở hạ tầng nhập khẩu khí, và có dòng khí LNG nhập khẩu đầu tiên bắt đầu từ năm 2012.

Bảng cân đối cung cầu khí giai đoạn 2010-2015

TT	Chỉ tiêu (triệu m ³)	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Tổng lượng cung khí cơ sở	7.827	8.001	8.476	8.732	9.679	12.459
2	Tổng lượng cầu khí	8.779	9.533	10.764	11.392	12.015	16.590
3	Chênh lệch cung cầu khí (1)-(2)	-952	-1.532	-2.288	-3.293	-4.395	-4.131

Nguồn: PV Gas

- Về hoạt động bán buôn LPG, PV Gas hướng tới 60% thị phần trong các năm tới, duy trì vai trò là đơn vị đầu mối trong phân phối LPG sản xuất trong nước, nhập



khẩu LPG cho các công ty phân phối trong nước. Về hoạt động bán lẻ, PV Gas đẩy mạnh gia tăng thị phần thông qua các công ty phân phối mà PV Gas có cổ phần chi phối.

Kế hoạch sản lượng theo sản phẩm khí giai đoạn 2010-2015

TT	Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Khí khô (*)						
	Cửu Long (triệu m ³)	1.057	970	1.215	1.412	1.343	1.098
	Nam Côn Sơn (triệu m ³)	4.910	5.310	5.674	6.750	7.460	6.220
	PM3-Cà Mau (triệu m ³)	1.600	1.600	1.600	1.800	1.800	1.800
2	LPG (tấn)	224.589	206.226	258.234	299.996	285.377	233.386
3	Nhập khẩu LPG (tấn) (**)	255.042	331.716	309.638	384.971	636.649	668.481
4	Condensate (tấn)	52.845	48.524	60.761	70.587	67.147	54.914

Nguồn: PV Gas

(**) Nhập khẩu LPG lạnh bằng tàu, sử dụng kho LPG lạnh từ năm 2013

Dự kiến kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của PV Gas giai đoạn 2010-2015:

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Doanh thu	30.884	36.066	48.675	60.987	77.923	76.032
2	Giá vốn hàng bán	23.892	25.998	37.663	47.892	62.946	63.269
3	Lợi nhuận gộp	6.991	10.068	11.012	13.095	14.977	12.762
4	Chi phí hoạt động quản lý	2.021	2.177	2.473	2.389	3.041	3.066
5	Khấu hao và phân bổ lợi thế thương mại	1.369	3.931	4.252	4.368	4.376	5.533
6	Doanh thu tài chính	401	469	633	793	1.013	988
7	Chi phí tài chính	479	491	523	464	1.023	1.639
8	Lợi nhuận trước thuế	3.524	3.938	4.397	6.666	7.550	3.512
9	Thuế TNDN	536	841	906	1.397	1.814	1.067
10	Lợi nhuận sau thuế ^(*)	2.988	3.097	3.490	5.269	5.736	2.445

Nguồn: PV Gas

(*) Lợi nhuận sau thuế giảm do giá vốn hàng bán tăng (chủ yếu do giá LNG nhập khẩu)

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 15%

- Tỷ lệ trả cổ tức là 10%-12%

3. Kế hoạch đào tạo, tuyển dụng

Đào tạo:

PV GAS sẽ triển khai kế hoạch đào tạo CBCNV theo định hướng sau:

- Đẩy mạnh đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh công việc, trong đó đặc biệt là đào tạo kỹ năng mềm cho tất cả cán bộ quản lý.
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ nhằm tận dụng và phát huy kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn của CBCNV PV GAS.
- Chú trọng các khóa đào tạo dài hạn/chuyên sâu để có những chuyên gia, cán bộ quản lý giỏi, cán bộ kỹ thuật chuẩn bị cho các dự án mới.
- Tăng cường hợp tác với các nhà thầu Dầu khí, Liên doanh, các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Tuyển dụng:

Nhằm mục đích củng cố và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có và sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu về nhân lực phục vụ cho việc triển khai, tiếp nhận, vận hành hiệu quả các dự án trong tương lai của PV GAS.

4. Kế hoạch đầu tư

Kế hoạch giải ngân đầu tư dự án, trong đó một số dự án đã thực hiện giải ngân vốn trong năm 2008, 2009.

Kế hoạch giải ngân một số dự án của PV Gas giai đoạn 2010 – 2015

DVT: Tỷ Đồng

TT	Chi tiêu	Vốn đầu tư theo kỳ thanh toán						
		2010	2011	2012	2013	2014	2015	
1	Thu gom khí đồng hành Vòm Bắc – Bạch Hồ	120	77					
2	Trạm nạp LPG Thị Vải	89	28					
3	Dây chuyền cấp khí cho Nhà máy Đạm Cà Mau	63	63					
4	Dây chuyền cấp khí Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2	100	99					
5	Kho LPG Dung Quất	227	189					
6	Kho vật tư thiết bị và xưởng BDSC	38	38					
7	Khu quản lý và điều hành Thị Vải	35	35					
8	Hải sự trắng/Tê giác trắng	1.130	300	823				

805
 VG
 Y K
 NAI
 TNE
 H VI
 805

TT	Chi tiêu	Vốn đầu tư theo tỷ lệ tham gia	Đơn vị: triệu USD					
			2010	2011	2012	2013	2014	2015
9	Dự án tòa nhà Dragon Tower	595	290	147				
10	Thu gom khí đồng hành và Gaslift mỏ Rồng/Đồi môi	2.431	1.427	1.003				
11	Nâng công suất cầu cảng Thị Vải	125	50	73				
12	Tách Ethan từ khí Cửu Long	800		240	312	248		
13	Kho lạnh LPG Thị Vải	2.550	350	767	1.429			
14	Nhập khẩu LNG – Fast track	2.052		616	821	616		
15	Dự án Lô B – Ô Môn	10.252	642	1.604	2.430	1.286	4.156	
16	Đường ống Nam Côn Sơn 2	11.790		1.177	2.357	6.483	1.773	
17	Mạng kết nối Đông – Tây	4.266	14	427	1.267	1.706	853	
18	Nhà máy xử lý khí GPP Cà Mau	8.949		626	1.566	1.879	1.566	3.311
19	Nhà máy xử lý khí GPP Nam Côn Sơn	7.000		700	1.400	3.850	1.050	
20	Cảng LNG	13.300	466	931	2.497	2.497	3.187	2.850

Nguồn: PV Gas

Các hoạt động đầu tư chính bao gồm:**a. Mở rộng thu gom khí từ mỏ thuộc bể Cửu Long, Nam Côn Sơn, Mã lai-Thổ chu**

- Việc triển khai đầu tư các dự án thu gom khí từ các mỏ thuộc bể Cửu Long, Nam Côn Sơn và Mã lai-Thổ chu nhằm gia tăng sản lượng khí đưa vào bờ, bù đắp cho sản lượng khí sụt giảm của một số mỏ đang khai thác bên cạnh việc xúc tiến và tiến hành nhập khẩu khí và LNG từ nước ngoài, cụ thể là triển khai các dự án: Thu gom khí đồng hành mỏ Rồng, Hải Sư Trắng – Tê Giác Trắng, Đường ống Nam Côn Sơn 2, Đường ống dẫn khí lô B – Ô Môn, Sông Đốc – Hoa Mai, Rạch Tàu, nhập khẩu LNG, CNG....

b. Vận chuyển khí

- Hiện nay, hệ thống đường ống dẫn khí từ các mỏ ngoài khơi đến khách hàng tiêu thụ của PV Gas đang được đầu tư, xây dựng độc lập tại 2 vùng: Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ. Sự dư thừa hay thiếu hụt khí của 2 vùng chưa thể tác động lẫn nhau. Vì vậy, cần có sự kết nối các hệ thống đường ống tạo nên hệ thống đường ống dẫn khí quốc gia, để điều phối nguồn khí (cung – cầu) giữa các vùng, miền thông qua dự án mạng kết nối Đông Tây. Dự án mạng kết nối Đông Tây cho phép vận chuyển từ 3 đến 7,6 tỷ m³ khí/năm giữa 2 khu vực Đông và Tây Nam Bộ đang trong giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự kiến hoạt động từ năm 2014.

c. Nhập khẩu LNG

- Công tác nhập khẩu LNG đang và sẽ tiếp tục được PV Gas tập trung các nguồn lực để thực hiện với mục tiêu có LNG nhập khẩu vào năm 2012 để bổ sung nguồn cung cấp khí cho thị trường tiêu thụ nội địa, đa dạng hóa sản phẩm khí.
- Bên cạnh đó, PV Gas lần lượt đầu tư cơ sở hạ tầng cảng nhập LNG (dự kiến đặt tại Bà Rịa Vũng Tàu), tìm kiếm nguồn cung LNG... phục vụ dự án nhập khẩu LNG với khối lượng lớn. Dự án nhập khẩu LNG đòi hỏi vốn đầu tư lớn và thực hiện theo từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển của nhu cầu tiêu thụ; trong đó vốn đầu tư giai đoạn 1 là trên 6.500 tỷ đồng và công suất giai đoạn 1 là 1,4 tỷ m³ khí/năm.

d. Chế biến, gia tăng giá trị sản phẩm khí

- Cùng với 2 Nhà máy xử lý khí Dinh Cố hiện có đặt tại Bà Rịa Vũng Tàu, trong giai đoạn 2010-2015, PV Gas sẽ đầu tư thêm 2 Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn tại Phú Mỹ và tại Cà Mau để sử dụng hiệu quả hơn nữa nguồn khí đang khai thác, tăng cường nguồn cung LPG sản xuất nội địa cho thị trường trong nước với tổng vốn đầu tư khoảng 21.000 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong năm 2015.
- Nhằm gia tăng giá trị sử dụng khí, đa dạng hóa sản phẩm để tạo thêm nhiều doanh thu và lợi nhuận, PV Gas đang nghiên cứu chế biến sâu hơn nữa nguồn khí từ bể Cửu Long để sản xuất ra khí Ethane cung cấp cho Tổ hợp hóa dầu Long Sơn có vốn đầu tư dự kiến là 800 tỷ đồng, dự kiến vận hành trong năm 2013.

e. Cơ sở hạ tầng phân phối LPG

- Do nhu cầu tiêu thụ LPG tại thị trường Việt Nam ngày càng cao hơn nhiều so với khả năng sản xuất trong nước (nguồn Dinh Cố và Dung Quất) nên trong các năm vừa qua, Việt Nam bắt đầu nhập khẩu LPG với khối lượng ngày càng nhiều. Để chủ động và nâng cao hiệu quả trong kinh doanh và giữ vững vị trí là nhà phân phối LPG số 1 tại Việt Nam thì bên cạnh hệ thống kho chứa LPG hiện có, PV Gas đang triển khai đầu tư dự án kho lạnh LPG có công suất chứa 60.000 tấn tại Kho cảng Thị Vải với tổng vốn đầu tư của dự án là 2.550 tỷ đồng và đồng thời tiến hành đầu tư nâng công suất cầu cảng số 1 tại Kho cảng Thị Vải lên 60.000 DWT.

f. Đầu tư tài chính

- Hoạt động đầu tư tài chính sẽ tiếp tục được PV Gas tích cực thực hiện ngay khi PV GAS tìm kiếm được cơ hội tham gia góp vốn, mua cổ phần của các công ty, doanh nghiệp trong cùng ngành nghề hoặc hoạt động trong các lĩnh vực hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của PV Gas để tạo nên một Tổng Công ty vững mạnh, thống nhất với các đơn vị thành viên hoạt động hiệu quả.

5. Cơ cấu bộ máy quản lý và tổ chức**5.1 Bộ máy quản lý**

Sau khi cổ phần hóa, PV Gas được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần bao gồm:

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của PV Gas gồm tất cả cổ đông

có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của PV Gas...

b. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của PV Gas, quản trị PV Gas giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên HĐQT được cổ đông bầu với số lượng là 5 người. HĐQT trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh PV Gas để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của PV Gas, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

c. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên và có nhiệm kỳ là 5 năm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của PV Gas. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

d. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của PV Gas gồm có Tổng Giám đốc và 08 Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Gas và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của PV Gas.

e. Các Ban chuyên môn

Các Ban chuyên môn là bộ phận tham mưu, giúp việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao cho Lãnh đạo PV Gas (HĐQT và Ban Tổng giám đốc) trong công tác quản lý và điều hành PV Gas. PV Gas có 15 ban chuyên môn với chức năng, nhiệm vụ được quy định như sau:

Văn phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas (HĐQT và Ban Tổng giám đốc) trong quản lý và điều hành công tác:

- Quản lý công tác hành chính quản trị của PV Gas.
- Tổ chức quản lý công tác văn thư – lưu trữ theo quy định của Nhà nước và của PV Gas.
- Kiểm tra đơn đốc việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định/Chi thị của Lãnh đạo PV Gas (hoặc người được ủy quyền) trong PV Gas.

Ban Phát triển Nguồn Nhân lực có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong quản lý, điều hành công tác:

- Tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, nhân sự, tiền lương và chế độ chính sách của Cơ quan Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc, thành viên của PV Gas.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của PV Gas.
- Công tác thi đua khen thưởng của PV Gas.

Ban Kế hoạch có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong quản lý, điều hành công tác:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho toàn PV Gas.
- Quản lý Công ty thành viên, hoạt động hợp tác đầu tư trong nước và ngoài nước.
- Quản lý tài sản, đất đai của PV Gas.
- Quản lý công tác bảo hiểm tài sản.

Ban Phát triển nguồn và thị trường khí có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tổng công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động phát triển nguồn, thị trường khí và sản phẩm khí để phục vụ cho các hoạt động SXKD của Tổng công ty:

- Tìm kiếm và phát triển nguồn khí;
- Phát triển thị trường sản phẩm khí.

Ban An toàn – Sức khỏe – Môi trường có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong quản lý, điều hành công tác:

- Công tác An toàn - Môi trường.
- Công tác Y tế - Vệ sinh Lao động.
- Công tác Thanh tra, Bảo vệ và An ninh Quốc phòng.

Ban Tài chính có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong quản lý, điều hành các công tác:

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả và phát triển vốn của PV Gas
- Quản lý và điều hành các hoạt động tài chính trong toàn PV Gas.

Ban Kế toán - Kiểm toán có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong quản lý, điều hành công tác:

- Tổ chức thực hiện, quản lý và đảm bảo công tác kế toán - thống kê trong toàn PV Gas tuân thủ Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Luật kế toán, Luật thống kê, Luật thuế, các chế độ quản lý tài chính hiện hành, các quy định quản lý tài chính của Tập đoàn và Quy chế tài chính của PV Gas.
- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ tại các đơn vị trực thuộc PV Gas, các công ty con, các công ty liên doanh/đơn vị có vốn góp của PV Gas. Thực hiện công tác thẩm tra và phê duyệt báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản và các dự án đầu tư, đề tài nghiên cứu khoa học.

Ban Quản lý hợp đồng và Thương hiệu: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tổng Công ty trong quản lý, điều hành công tác:

- Quản lý các hợp đồng mua bán sản phẩm khí;
- Quản lý công tác phát triển thương hiệu và truyền thông và quảng bá sản phẩm của Tổng công ty.

Ban Thương mại và Quản lý đấu thầu có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh

đạo PV Gas trong quản lý, điều hành các công tác:

- Quản lý các hoạt động đấu thầu và mua sắm trong PV Gas. Tổ chức thực hiện công tác thẩm định thầu trong PV Gas.
- Tư vấn về mặt pháp lý trong PV Gas.

Ban Xây dựng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong quản lý đầu tư xây dựng công trình và đầu tư mua sắm tài sản trong PV Gas, cụ thể:

- Đầu mối quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng công trình và đầu tư mua sắm tài sản kể cả thiết bị, tài sản, máy móc không cần lắp đặt và phương tiện vvv.. (dự án mua sắm hàng hóa) trong PV Gas.
- Đầu mối thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, thẩm định, trình Lãnh đạo PV Gas phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và dự án đầu tư để mua sắm tài sản kể cả thiết bị, tài sản, máy móc không cần lắp đặt và phương tiện... phê duyệt các bước tiếp theo trong quá trình thực hiện đầu tư theo phân cấp và ủy quyền.

Ban Kỹ thuật - Sản xuất có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động kỹ thuật và sản xuất, cụ thể:

- Theo dõi và quản lý các vấn đề kỹ thuật liên quan tới thu gom, vận chuyển, chế biến, xử lý và tàng trữ sản phẩm khí trong PV Gas theo phân cấp.
- Quản lý, kiểm soát các hoạt động sản xuất của các đơn vị trực thuộc.

Ban Nhập khẩu khí LNG: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong quản lý, điều hành công tác nhập khẩu khí, cụ thể như sau:

- Là đầu mối tìm kiếm nguồn cung, đàm phán với đối tác và thực hiện hợp đồng nhập khẩu khí, tiếp xúc, đàm phán với các nhà đầu tư tiềm năng để hợp tác việc nhập khẩu khí về Việt Nam;
- Tham gia đàm phán, theo dõi, phối hợp thực hiện các thỏa thuận đối với các dự án khí ở nước ngoài khi được Tổng giám đốc PV Gas phân công;
- Phối hợp nghiên cứu thị trường khí ở trong nước và ngoài nước bao gồm việc đánh giá cung cầu, xu hướng thị trường, cơ hội kinh doanh v.v... để xây dựng kế hoạch nhập khẩu khí đạt hiệu quả tối ưu nhất;

Ban Nghiên cứu – Phát triển khí: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Tổng Công ty trong quản lý và điều hành các hoạt động nghiên cứu phát triển của Tổng công ty, cụ thể:

- Tổ chức nghiên cứu, xây dựng phương hướng và kế hoạch và triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ; ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm phục vụ và nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong Tổng Công ty;
- Quản lý công tác hợp tác khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ giữa Tổng Công ty và các tổ chức trong và ngoài nước; Theo dõi cập nhật tiến bộ, thành tựu khoa học kỹ thuật công nghệ liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty và nghiên cứu đề xuất khả năng áp dụng;

- Triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và tham gia các dự án khí trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư; Hoàn thiện/cập nhật tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm khí để đăng ký/công bố chất lượng sản phẩm với các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan;

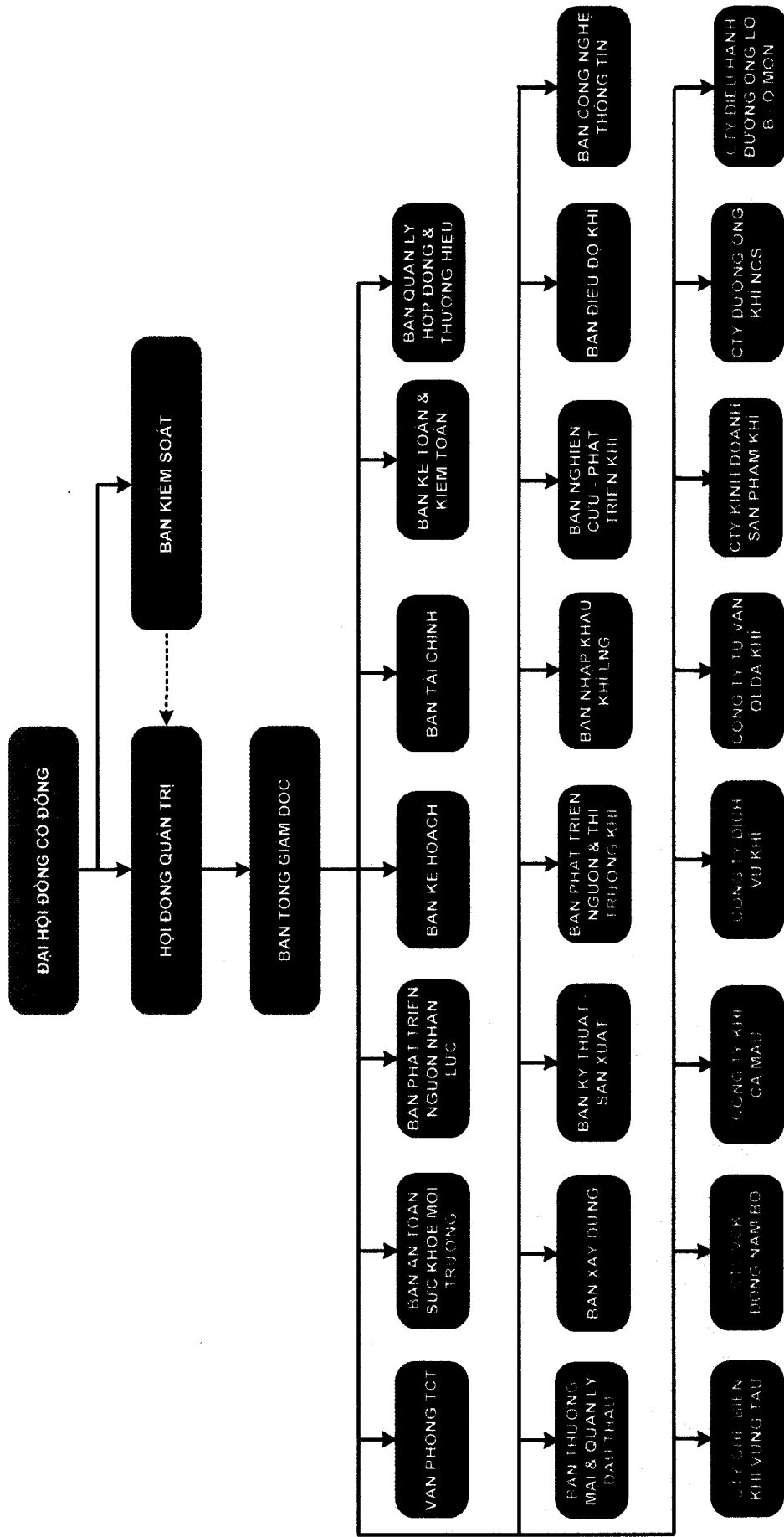
Ban Điều độ khí: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas thực hiện công tác dự báo ấn định khí và điều độ công tác tiếp nhận, phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng đảm bảo cung cấp kịp thời, liên tục, an toàn khí khô, khí lỏng cho khách hàng trên cơ sở các hợp đồng đã ký với hiệu quả cao nhất

Ban Công nghệ thông tin: có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo PV Gas trong quản lý, triển khai, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh của PV Gas.

5.2 Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý PV GAS sau cổ phần hóa



Cơ cấu tổ chức của PV Gas sau cổ phần hóa



VR

V. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Các nhân tố rủi ro

1.1 Rủi ro về kinh tế

➤ Rủi ro về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến nhu cầu sử dụng năng lượng trong sản xuất và trong sinh hoạt hằng ngày, đặc biệt là nhu cầu sử dụng nhiên liệu khí và các sản phẩm khí. Nền kinh tế tăng trưởng nhanh sẽ làm gia tăng nhu cầu sử dụng nhiên liệu khí và các sản phẩm khí và ngược lại. Chính vì vậy, sự sụt giảm về tăng trưởng GDP Việt Nam trong những năm gần đây (GDP năm 2009 chỉ đạt khoảng 5%, thấp hơn nhiều so với các năm trước với tốc độ tăng trưởng khoảng 6 - 9%) sẽ gây ra nhiều khó khăn cho các chủ thể tham gia nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong ngành khí nói riêng.
- Những rủi ro của nền kinh tế thường rất khó dự đoán cũng như phòng tránh toàn diện. Vì thế, việc ý thức được những rủi ro này sẽ giúp PV Gas, bằng nội lực vững mạnh, có những phản ứng linh hoạt và kịp thời trước các tình huống bất lợi có thể xảy ra và hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh có tính đến các biện pháp phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu thiệt hại.
- Trong năm 2010, với sự điều tiết và những biện pháp để phục hồi kinh tế của Chính phủ, các chỉ số kinh tế vĩ mô mới đây đã cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang dần đi vào ổn định và hứa hẹn sẽ có những chuyển biến tích cực hơn trong thời gian tới. Sau giai đoạn khó khăn của nền kinh tế Việt Nam sẽ là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp ngành khí nói riêng.

➤ Rủi ro về kinh doanh

- Việc hội nhập với nền kinh tế thế giới mang đến cho ngành dầu khí Việt Nam nhiều cơ hội hợp tác với đối tác nước ngoài nhưng cũng mang lại nhiều thách thức với sự tham gia vào thị trường Việt Nam của hàng loạt các tập đoàn, công ty nổi tiếng trên thế giới trong ngành dầu khí như BP, Shell, Total, Petronas..., tạo áp lực cạnh tranh lớn cho các doanh nghiệp ngành dầu khí Việt Nam.
- Đánh giá được rủi ro trong kinh doanh một cách đúng đắn giúp PV Gas điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh, tận dụng cơ hội để tiếp tục phát triển ổn định và khẳng định thương hiệu của một Tổng Công ty sản xuất và kinh doanh khí và các sản phẩm khí hàng đầu Việt Nam.

1.2 Rủi ro về luật pháp

- Trong thời gian vừa qua, hàng loạt các Luật của Việt Nam được bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới. Điều đó cho thấy hệ thống pháp luật của Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn chỉnh. Là một doanh nghiệp Nhà nước trực tiếp sản xuất, kinh doanh và đang tiến hành cổ phần hóa, hoạt động của PV Gas đã và sẽ chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về thuế, tài chính, kế toán, thị trường, cổ phần hóa, chứng khoán, thị trường chứng khoán,... Do đó, rủi ro về Luật pháp có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động của PV Gas.

- Tuy nhiên, với xu hướng phát triển hội nhập với nền kinh tế thế giới, Nhà nước đã và đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tất cả các Chủ thể tham gia hoạt động kinh tế.

1.3 Rủi ro đặc thù ngành

- PV Gas là doanh nghiệp tham gia kinh doanh khí và các sản phẩm khí với nguồn khí và sản phẩm khí đầu vào được khai thác, chế biến trong nước và phần còn lại từ nguồn nhập khẩu. Do đó, những biến động về giá dầu thô, LPG,... trên thế giới sẽ tác động đến giá khí và sản phẩm khí nhập khẩu của PV Gas, trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của PV Gas.
- Xây dựng hệ thống tàng trữ với mạng lưới kho đầu mối, kho trung gian, áp dụng các nghiệp vụ HEDGING, SWOT, ký kết các hợp đồng mua bán dài hạn và tăng cường công tác đánh giá, dự báo thị trường giúp PV Gas giảm thiểu những thiệt hại do rủi ro đặc thù ngành có thể gây ra.

1.4 Rủi ro khác

- Các rủi ro khác như thiên tai, động đất, hỏa hoạn, bão lụt,... là những rủi ro bất khả kháng, tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Gas. Tuy nhiên, từ khi thành lập đến nay, PV Gas luôn thực hiện nghiêm túc công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường,.. đồng thời mua bảo hiểm mọi rủi ro cho toàn bộ con người, tài sản, các dự án xây dựng lắp đặt... để hạn chế thiệt hại từ những rủi ro này.

2. Các đối tác liên quan

2.1. Tổ chức phát hành

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ: Tầng 4, 5, 6, tòa nhà SCEPTA, 19A Cộng Hòa, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6296 6902 Fax : (84-8) 6296 6911

Website: www.pvgas.com.vn

Email : pvgas@pvgas.com.vn

2.2. Tổ chức thực hiện đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Địa chỉ : 45 – 47 Bến Chương Dương, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại (84-8) 3821 7713 Fax: (84-8) 3821 7452

Website: www.hsx.vn

2.3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888

Chi nhánh: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (84-8) 3914 1993 Fax: (84-8) 3914 1991

2.4. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính: 8 Phạm Ngọc Thạch, Quận Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại: (84-4) 3852 4123 Fax: (84-4) 3852 4143
 Chi nhánh: 11F, Suite 1105 Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (84-8) 3852 4123 Fax: (84-8) 3852 4143

2.5. Đối tượng phát hành

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phiếu lần đầu của PV Gas do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh ban hành đều được tham gia đấu giá mua cổ phần của PV Gas.

3. Cổ phiếu phát hành

Số lượng cổ phần bán đấu giá:	189.500.000 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	31.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần tối đa một tổ chức được đăng ký mua	Không hạn chế
Số lượng cổ phần tối đa một cá nhân được đăng ký mua	Không hạn chế
Tổng số cổ phần tối đa phân phối cho nhà đầu tư nước ngoài	Không hạn chế
Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu	100 cổ phần

- Giá khởi điểm cổ phiếu bán đấu giá cho đợt phát hành lần đầu ra công chúng trong nước và cơ cấu vốn điều lệ trên được căn cứ theo Biên bản họp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam số 1967/BB-DKVN ngày 16/08/2010 về Thẩm định phương án cổ phần hóa Tổng Công Ty Khí Việt Nam.

3.1. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 18.950.000.000.000 đồng, tương đương 1.895.000.000 cổ phần

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (Tỷ đồng)
I	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	1.421.250.000	75	14.212.500

II	Cổ phần bán ra ngoài	473.750.000	25	4.737.500
1	Phần bán ưu đãi cho CBCNV	1.267.300	0,067	12.673
2	Phần bán giá ưu đãi cho Công đoàn PV Gas	50.000	0,003	500
3	Phần bán đấu giá công khai:	189.500.000	10	1.895.000
	- Lần 1: ngày 17/11/2010 trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM	94.750.000	5	947.500
	- Lần 2: xác định sau	94.750.000	5	947.500
4	Phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	282.932.700	14,93	2.829.327
	Tổng	1.895.000.000	100	18.950.000

3.2. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ cổ phần PV GAS do người nước ngoài nắm giữ được thực hiện theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó, các tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.

3.3. Phương thức đấu giá:

- Đấu giá theo mô hình đấu giá hai cấp tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.
- *Đặt cọc:* Bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.
- *Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá:* Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của PV Gas.
- *Thời gian đăng ký tại các Đại lý:* Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của PV Gas.
- *Thời gian các Đại lý nhận phiếu tham dự đấu giá:* Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của PV Gas.
- *Thời gian tổ chức đấu giá:* Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của PV Gas.
- *Địa điểm tổ chức đấu giá:*

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

45 – 47 Bến Chương Dương, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc do không mua lại được cổ phần căn cứ theo kết quả đấu giá:* Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của PV Gas.

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

Do hình thức cổ phần hóa là bán phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp nên theo điều 45 Nghị Định 109 2007/ NĐ-CP ngày 26/6/2007 thì số tiền thu từ cổ phần hoá sẽ được sử dụng như sau:

- Thanh toán chi phí cổ phần hóa và chi giải quyết chế độ, chính sách đối với lao động dôi dư khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo những quy định của Nhà nước. Nếu sau khi sử dụng hết số tiền thu được từ cổ phần hóa mà vẫn thiếu thì được bổ sung từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh Nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Phần còn lại (nếu có) sẽ được xử lý theo qui định hiện hành và quyết định của cấp có thẩm quyền.

VII. KẾ HOẠCH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Hiện PV Gas đang thực hiện các thủ tục để tiến hành niêm yết sớm nhất trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM ngay sau khi đấu giá, phát hành lần đầu cổ phần PV Gas vào ngày 17/11/2010.

Tp.HCM, ngày 22 tháng 10 năm 2010

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM**



**VÕ HỮU TUẤN
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH**



Đỗ Khang Ninh

PHỤ LỤC

- Phụ lục Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các năm 2007, 2008, 2009
- Phụ lục Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp